

tích vườn, ao, hồ để phát triển kinh tế theo mô hình VAC, tạo ra sản phẩm hàng hoá. Đời sống nông dân được cải thiện rõ rệt, có 35% số hộ có mức sống khá, nhưng vẫn còn từ 7-10% số hộ nghèo.

Tuy còn rất khiêm tốn, song những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã khẳng định Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của nông dân và thực sự giải phóng mọi năng lực sản xuất, tạo ra hiệu quả kinh tế và đang từng bước thay đổi cuộc sống của nhân dân ở nông thôn.

Thị trường được xác định là thế mạnh của thị xã, song do công tác tổ chức thực hiện, điều hành và sự tác động của cơ chế chính sách còn nhiều hạn chế, còn mang nặng khuynh hướng của thị trường tự phát. Từ năm 1989, Chính phủ bắt đầu chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ cơ chế thị trường, chống lạm phát, xoá bỏ bao cấp thông qua chính sách trợ giá, lãi suất tín dụng cao, ngân hàng định mức vốn vay và tích cực thu nợ, sức mua của thị trường giảm, nên các đơn vị kinh doanh đều gặp khó khăn, vòng quay đồng vốn chậm, hàng hoá không có đầu ra, hầu hết đều bị thua lỗ. Năm 1990, Ngân hàng điều chỉnh lãi suất tín dụng hợp lý, sức mua của thị trường đã tăng lên. Các đơn vị thuộc lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ đã tiến hành khoán đến từng mậu dịch viên, từng quầy hàng. Đây là một phương

thức mới, phù hợp với cơ chế mới. Một số đơn vị đã nhanh chóng hoà nhập được với cơ chế thị trường, khai thác được nhiều mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, hàng hoá tiêu dùng khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác quản lý có nề nếp, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế như công ty Dược, hợp tác xã Mua bán của thị xã, công ty Thực phẩm nông sản, công ty Lương thực.

Song, do phương án giao khoán chưa sát với thực tế, khoán không đi đôi với quản lý, nên tạo kẽ hở để cá nhân lợi dụng danh nghĩa quốc doanh, tập thể kinh doanh trốn thuế, chiếm dụng vật tư, hàng hoá, vốn của Nhà nước như công ty Dịch vụ ăn uống, công ty Cung ứng và Dịch vụ sản xuất, cửa hàng Tiểu thủ công nghiệp. Công tác quản lý và bộ máy chậm được đổi mới phù hợp với cơ chế thị trường, chưa phát huy được thế mạnh của thị trường thị xã. Lãnh đạo một số đơn vị chưa thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước, còn thụ động trong triển khai nhiệm vụ, có đơn vị vi phạm nguyên tắc hạch toán kinh tế.

Ngành thuế bước đầu được chấn chỉnh, sắp xếp bộ máy theo tổ chức mới, có nhiều cố gắng trong công tác thu thuế và quản lý thị trường. Công tác thu thuế được đổi mới, đội ngũ cán bộ sâu sát cơ sở theo các mặt hàng, đã làm tốt công tác phối hợp với các ngành truy

thu thuế đối với đơn vị, các hộ cố tình dây dưa, trốn lậu thuế.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Đảng bộ đã tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Đại hội XV, XVI về xây dựng cơ sở hạ tầng: đường, trường, điện nước, từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và sự đóng góp của các đơn vị cơ sở. Từ năm 1987, Đảng bộ đã kiên quyết chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành giải toả các hộ gia đình xung quanh bến xe ô tô, xung quanh hồ Châu Giang và ven sông Châu thường có thói quen xả rác, phân tươi xuống hồ, sông, từ đó đã giải quyết được một phần nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất. Đồng thời, triển khai xây dựng mới nhà máy nước có công suất 5.000m³/ngày đêm, thay thế và lắp đặt thêm đường ống dẫn nước cỡ lớn, đảm bảo cho việc cấp nước thường xuyên, cải tạo hệ thống tiêu nước nội thị.

Quá trình vận hành, đưa vào sử dụng hệ thống lưới điện thấp sáng phục vụ sản xuất, sinh hoạt đã trở nên quá tải, xuống cấp, Đảng bộ đã chỉ đạo cải tạo đường dây cao thế, hạ thế. Từ tháng 10/1987, thị xã có chủ trương kéo đường điện 6,6KV từ trạm 32KV tại thôn Thượng Tổ (Thanh Châu). Sau khi khảo sát, thống nhất chủ trương, đã huy động lực lượng triển khai và hoàn thành trong 20 ngày, đóng điện để nhân dân có đủ

điện sử dụng trong dịp tết. Đồng thời triển khai xây dựng 5 trạm biến thế điện.

Hệ thống đường giao thông nội thị và ngoại thị xã cũng được quan tâm đầu tư kinh phí và công lao động của nhân dân để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp. Năm 1987, đã tiến hành rải nhựa đoạn đường từ chợ Trán đến ngã tư bệnh viện II (bệnh viện tỉnh hiện nay), từ cửa hàng ăn uống (gần khách sạn Hương Việt hiện nay) đến sát cầu Hồng Phú. Đồng thời rải đá cấp phối nhiều tuyến đường ngoại thị và đường trục xã, liên xã, liên thôn của 2 xã Liêm Chính, Thanh Châu.

Đối với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, Đảng bộ đã đầu tư xây dựng mới và sửa chữa 19 phòng học ở các trường phổ thông cơ sở và trường phổ thông trung học như trường Minh Khai, Trần Quốc Toản, Thanh Châu, Biên Hoà... Hai trường Lương Khánh Thiện, nhà trẻ 1/6 được hỗ trợ kinh phí của tổ chức UNICEP.

Bên cạnh đó các công trình phúc lợi phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân cũng được đầu tư xây dựng như Trung tâm văn hoá thể thao, nhà văn hoá, sân vận động, Trung tâm kế hoạch hoá gia đình, làm mới 1 km đèn đường chiếu sáng, trạm bơm I và II... Tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ bản từ 1987-1988 là hơn 300 triệu đồng.

Ngành giao thông vận tải có nhiều cố gắng trong mua sắm trang thiết bị, vận chuyển hàng hoá phục vụ sản xuất và đời sống nhất là các ngày lễ, dịp tết. Đến cuối năm 1988, tổng số phương tiện vận tải bằng đường thuỷ đạt 1.500 tấn, vượt 50%, vận tải bằng đường bộ đạt 50 tấn, đạt 50% chỉ tiêu kế hoạch. Đến năm 1990, phương tiện vận tải tư nhân phát triển nhanh, do đó các hợp tác xã vận tải gặp nhiều khó khăn, không quản lý được phương tiện, kế hoạch vận chuyển hàng hoá giảm sút.

Ngành bưu điện đã chú trọng đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, thuận lợi, đồng thời làm tốt công tác phát hành báo chí.

Đội Quản lý công trình đô thị trực thuộc phòng giao thông xây dựng đến năm 1990 có 40 cán bộ, công nhân đảm nhiệm nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường và quản lý các công trình công cộng, thu gom rác, trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh trên các tuyến phố và nơi công cộng.

Thực hiện Chỉ thị 214-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới. Năm 1986, Thị uỷ đã ra Nghị quyết số 07-NQ/TU về việc đẩy mạnh hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng nếp sống mới, Uỷ ban nhân

dân thị xã đã ban hành quy tắc trật tự trị an nhằm thực hiện phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới. Ngành văn hoá thông tin đã phối hợp với các ngành, các phường, xã vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các quy ước đường phố, quy ước tổ chức đám tang, đám cưới theo đời sống mới.

Ở các đơn vị phường, xã, phong trào xây dựng nếp sống mới và gia đình văn hoá được tổ chức tới các thôn xóm và tổ dân phố. Việc phổ biến quy ước, theo dõi thực hiện quy ước, bình bầu gia đình văn hoá mới theo tiêu chuẩn được tổ chức thường xuyên theo định kỳ. Tình cảm đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau ở xóm thôn, tổ phố được duy trì, phát huy cùng với phẩm chất con người mới đó là: lối sống mình vì mọi người, mọi người vì mình được vun đắp ngày càng bền chặt trong lũ bão, giáp hạt, khó khăn... Đó cũng là lý tưởng cùng chung sức xây dựng đất nước, quê hương giàu mạnh. Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đấu tranh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đổi mới mạnh mẽ về tư duy, phong cách, lề lối làm việc, tác phong công tác để ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

Đến năm 1987, có 91,8% số gia đình đăng ký phấn đấu trở thành gia đình văn hoá mới và đã có 72,6% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá mới. Có 49/72

đơn vị tiên tiến, xuất sắc trong đó có 8 đơn vị xuất sắc, 25 tổ, đội đạt tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong toàn thị xã. Phường Minh Khai đạt 73,8% số gia đình văn hoá mới, Trần Hưng Đạo đạt 71,9%, Lương Khánh Thiện đạt 70,2%, Hai Bà Trưng đạt 69,8%, xã Thanh Châu đạt 70,6%, xã Liêm Chính đạt 68,9%.

Sự nghiệp giáo dục được duy trì, đang từng bước đánh giá đúng và nâng dần chất lượng. Đội ngũ giáo viên, cơ bản đủ theo tiêu chuẩn biên chế, đúng bộ môn, tiêu chuẩn hoá trình độ, với phương châm là trẻ hoá, địa phương hoá và đồng bộ hoá chủng loại bộ môn. Để đảm bảo yêu cầu giảng dạy, đội ngũ các thầy, cô giáo phải vượt qua nhiều khó khăn về cuộc sống để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả. Các lớp chuyên được giữ vững về số lượng, chất lượng và đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi. Từ năm học 1988-1989, trên cơ sở nắm vững những mục tiêu của cải cách giáo dục và quan điểm chỉ đạo của Thị uỷ, ngành giáo dục đã tập trung vào 3 mục tiêu: Phổ cập tiểu học, xoá mù chữ và xã hội hoá công tác giáo dục, tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên theo chuẩn hoá, nâng cao chất lượng dạy và học. Phòng Giáo dục đã phối hợp với các tổ chức xã hội và đoàn thể vận động nhân dân động viên học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chống trẻ suy dinh dưỡng, tiêu biểu như trường Phổ thông cơ sở Minh Khai, Thanh Châu, nhà trẻ, mẫu

giáo 1/6 của phường Minh Khai. Năm 1987-1988, trường Phổ thông trung học Biên Hoà được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng II.

Công tác xoá mù chữ được triển khai có hiệu quả. Đến tháng 6/1990, có 6.101 người trong tổng số 6.213 người ở độ tuổi từ 15 đến 35 được xoá mù chữ, đạt 98,19% kế hoạch. Công tác phổ cập cấp I đạt 98,4% kế hoạch⁽¹⁾.

Thị xã là đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I và làm tốt công tác xoá mù chữ, với những kết quả trên, năm 1990, ngành giáo dục thị xã đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh tặng cờ “đơn vị đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp I và xoá mù chữ”.

Tuy vậy, vẫn chưa ngăn chặn được tình trạng xuống cấp trong giáo dục. Việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn chưa hiệu quả. Giáo cụ trực quan và phòng thí nghiệm còn thiếu, tình trạng học chay còn phổ biến ở hầu hết các cấp học. Đội ngũ giáo viên vừa thừa lại vừa thiếu, nhất là giáo viên cấp I và giáo viên lớp 1. Những nhân tố tích cực trong đội ngũ giáo viên, học sinh chưa được nhân lên, chất lượng đức dục và trí dục của học sinh có phần bị sa sút⁽²⁾.

(1). Báo cáo tổng kết năm học 1990-1991 của Phòng Giáo dục thị xã - Lưu VP Thị uỷ.

(2). Báo cáo Đại hội đại biểu thị xã lần thứ 17- Năm 1991- tr.5.

Các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn từng bước hoàn thiện quy trình đào tạo, kết hợp dạy nghề với dạy người, gắn với những hoạt động thực tiễn mang lại hiệu quả thiết thực. Các trường Công nhân Bưu điện I, Trung học Thuỷ lợi I, trường Sư phạm Mẫu giáo -Nhà trẻ Trung ương đều gắn các hoạt động của nhà trường với nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo ra môi trường đào tạo, sinh hoạt lành mạnh.

Ngành y tế duy trì và thường xuyên củng cố phong trào 5 dứt điểm, làm tốt việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh từng bước được nâng cao. Công tác phòng chống dịch bệnh, kế hoạch hoá gia đình cho nhân dân được coi trọng. Năm 1990, công tác tiêm chủng mở rộng đạt 93% và đã hoàn thiện, đưa vào sử dụng Trung tâm kế hoạch hoá gia đình phục vụ yêu cầu nhiệm vụ. Phong trào toàn dân trồng thuốc nam, khóm thuốc gia đình tiếp tục được quy hoạch, nuôi, trồng, chế biến và đưa vào sử dụng, đáp ứng một phần yêu cầu chữa bệnh của nhân dân. Năm 1988, được Bộ Y tế công nhận là đơn vị hoàn thành 5 dứt điểm. Song công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, kiểm tra vệ sinh thực phẩm, kế hoạch hoá gia đình vẫn còn nhiều hạn chế. Do vậy, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ năm 1988 – 1991 vẫn giữ ở mức 1,45%, không đạt chỉ tiêu đại hội Đảng bộ lần thứ XVI đề ra.

Tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Chỉ thị số 42-CT/TU của Tỉnh uỷ, Thị uỷ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn, chống tiêu cực, đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ an ninh trật tự, an ninh kinh tế, văn hoá, tư tưởng trong đời sống xã hội, ngăn ngừa những hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Song cũng còn có đơn vị buông lỏng quản lý cán bộ, đảng viên, buông lỏng quản lý kinh tế, tài sản xã hội chủ nghĩa, chưa nhận thức đầy đủ về âm mưu thâm độc của kẻ thù, có người mơ hồ mất cảnh giác, vi phạm nguyên tắc, chế độ nội quy, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Để tăng cường và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 24/7/1986, Ban Thường vụ Thị uỷ ra Chỉ thị số 03 - CT/TU về phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chỉ thị yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp, triển khai quán triệt sâu sắc hơn nữa về tình hình và nhiệm vụ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Từ năm 1987, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có chuyển biến một bước với các điển hình tiên tiến như phường Trần Hưng Đạo, khu phố I - phường Lương Khánh Thiện, công ty Thương nghiệp, công ty Xây dựng. Đồng thời tiếp tục phát huy và nhân ra diện rộng như xã Thanh Châu, thôn Thá - xã Liêm Chính, khu phố III - phường Lương Khánh Thiện, tổ 2 phường Minh Khai, tổ 14 phường Hai Bà Trưng. Một số nơi xây dựng được mối liên kết giữa cơ quan, xí nghiệp và phường, xã trong công tác an ninh trật tự đạt kết quả tốt như Nhà máy xay với xã Thanh Châu, xí nghiệp Chế biến thực phẩm với phường Lương Khánh Thiện. Các phường, xã đã phối hợp với các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện phương án: “Quây chặt, bắt gọn tội phạm”; thực hiện các quy ước “Tiếng keng an ninh”; “Đi gửi phố, về nhà tự quản”; “Phong trào con cháu thảo hiền, đường phố thân thương”. Các phong trào đã đi vào chiều sâu thu được một số kết quả tốt. Trong năm 1989, quần chúng đã bắt giữ 32 vụ, 48 đối tượng phạm pháp, hoà giải 115 vụ việc không để xảy ra phức tạp. Cung cấp thông tin cho công an bắt giữ 15 đối tượng hình sự từ nơi khác đến ẩn náu, gây án, 8 đối tượng có lệnh truy nã. Lực lượng quần chúng đã tham gia tuần tra, canh gác ở cơ sở, bắt giữ 12 đối tượng hoạt động phạm pháp và đưa một số đối tượng vi phạm ra kiểm điểm trước dân.

Thực hiện Chỉ thị số 135/HĐBT, ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Quyết định 655-QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, toàn thị xã đã thành lập 24 trung đội, 25 tiểu đội an ninh, quốc phòng gồm 760 thành viên ở các phường, xã. Công an thị xã đã phối hợp cùng với Ban chỉ huy quân sự thị xã mở lớp nghiệp vụ cho 130 đội viên an ninh, quốc phòng ở các phường, xã và cơ quan, xí nghiệp. Các tổ chức này nhanh chóng đi vào hoạt động, thu được kết quả bước đầu như trung đội an ninh xã Thanh Châu, phường Lương Khánh Thiện...

Đến cuối năm 1990, công an thị xã đã phát động liên tục 6 đợt tấn công, truy quét tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế theo tinh thần Chỉ thị 135/HĐBT với các biện pháp đồng bộ như phát động quần chúng tuần tra, kiểm soát, kiểm tra hành chính, truy quét, trấn áp tội phạm, tập trung vào các ổ nhóm lưu manh chuyên nghiệp, đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án tại các địa bàn chợ thị xã, bến xe ô tô, nhà ga, ngã ba Hồng Phú, ngã ba sông Đáy, Đọ Xá và các vùng giáp ranh với huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng. Đã phá 5/6 ổ nhóm trộm cắp, bắt 17 đối tượng, giải quyết 4/6 vụ điểm phức tạp về hình sự, vận động ra đầu thú 8 trường hợp. Điều tra, khám phá 39/58 vụ phạm pháp

hình sự, bắt 78 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá hơn 10 triệu đồng. Ngoài ra còn khám phá, làm rõ 5 vụ khác giúp huyện Kim Bảng và tỉnh Hà Sơn Bình. Đạt được kết quả trên là nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ của công an thị xã và các ngành liên quan, liên tục mở các đợt tấn công tội phạm hình sự, làm tốt công tác phòng ngừa, đi vào triển khai có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch cụ thể, trong đó chú trọng giải quyết vùng giáp ranh, phá ổ nhóm, tụ điểm, huy động mọi lực lượng xã hội tham gia. Do đó, đã góp phần giảm bớt phức tạp, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong 5 năm (1986-1990), lực lượng vũ trang thị xã đã có bước chuyển biến mới về nhận thức, triển khai các hoạt động đi vào chiều sâu, có hiệu quả thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị, hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch công tác.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 06, 07 của Ban Chấp hành Đảng bộ về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, lực lượng vũ trang thị xã đã phát huy vai trò làm nòng cốt, xung kích trong lao động sản xuất, trong bảo vệ trật tự trị an, góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn, lập lại trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phong trào thi đua “Quyết thắng” đã được duy trì và

từng bước phát triển có chiều sâu. Mọi hoạt động của công tác quân sự, các mục tiêu của phong trào thi đua “Quyết thắng” đã bám chắc vào nhiệm vụ chung, nhiệm vụ chính trị của địa phương và đã vận động sáng tạo, linh hoạt, đúng đắn vào điều kiện thực tế, phát huy được tiềm năng, thế mạnh, truyền thống của quê hương, đưa việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng vào từng đơn vị một cách có hiệu quả. Năm 1989, việc triển khai các mục tiêu thi đua “Quyết thắng” trong lực lượng vũ trang thị xã đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân nỗ lực khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ như: Tiểu đoàn tự vệ nhà máy Cơ khí Hà Nam, trường Công nhân Bưu điện I, đại đội tự vệ công ty Xây dựng thị xã, tự vệ phường Hai Bà Trưng, tự vệ hợp tác xã Hồng Thái... Có 6 đơn vị được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng cờ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự địa phương, 17 đơn vị đạt danh hiệu quyết thắng, 14 đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến, 3 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ quyết thắng và 47 chiến sỹ thi đua.

Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW, của Bộ Chính trị tháng 11/1987 về xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc; Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; năm 1989 Ban Thường vụ Thị uỷ ra Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đã chủ động phối hợp với các ngành có liên

quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch.

Nhiệm vụ quốc phòng toàn dân được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Cơ quan quân sự thị xã thường xuyên giáo dục tình hình, nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang và nhân dân, nâng cao nhận thức về 2 nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới, ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra sơ hở, bất ngờ. Lực lượng vũ trang duy trì tốt kế hoạch hiệp đồng tác chiến với ngành công an về công tác bảo vệ, giữ gìn trật tự trị an. Bảo đảm duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực ban, phân đội trực chiến hàng ngày. Phối kết hợp với các ngành trong khối nội chính, và tham gia một cách tích cực, có hiệu quả trong việc thực hiện tốt Chỉ thị 135/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, mở các chiến dịch tấn công, truy quét tội phạm hình sự, lập lại kỷ cương xã hội, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Công tác xây dựng lực lượng được triển khai nghiêm túc theo yêu cầu của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về tổ chức biên chế lực lượng thường trực, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Đã chú trọng nâng cao chất lượng, kiện toàn tổ chức của các đơn vị. Đến đầu năm 1990, lực lượng dân quân tự vệ gồm có 3 tiểu đoàn, 23 đại đội, 24 trung đội, 3 tiểu đội, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và phát huy

vai trò xung kích trong mọi hoạt động ở cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ và giữ gìn trật tự trị an.

Năm 1989-1990, Ban Chỉ huy quân sự thị đã cùng với khung A - Sư đoàn 350, Quân khu III phúc tra lại toàn bộ lực lượng dự bị động viên, tiến hành báo động kiểm tra quân số đạt 65,8% yêu cầu và tổ chức cho 10 sỹ quan dự bị đi tập huấn ở Quân khu III. Đến năm 1990, toàn thị có 2.388 quân dự bị, trong đó có 213 sỹ quan.

Nhận rõ trách nhiệm với công tác xây dựng quân đội ngày càng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, cấp uỷ, chính quyền và cơ quan quân sự từ thị xã đến cơ sở đã tập trung sức chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân hàng năm. Công tác tuyên truyền, giáo dục luôn được đặt lên hàng đầu, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đã phối hợp với các ngành và cơ sở chuẩn bị chu đáo từ bước sơ tuyển. Do vậy trong năm 1989-1990, toàn thị xã thực hiện giao 1 đợt, hoàn thành chỉ tiêu cả năm và đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao, đảm bảo chất lượng tân binh, đúng chế độ, chính sách, tạo được lòng tin với nhân dân trong việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự.

Đồng thời Ban Chỉ huy quân sự đã cùng với cơ sở xử lý lao động bắt buộc đối với một số quân nhân đảo, bỏ ngũ và đề nghị xoá kỷ luật cho 9 trường hợp trong năm 1989.

Trước yêu cầu đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân, ý thức quốc phòng toàn dân, chất lượng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương của thị xã còn chưa chuyển biến kịp yêu cầu, nhiệm vụ. Công tác giáo dục, tuyên truyền chưa triển khai thường xuyên, rộng khắp, có lúc, có nơi còn chưa coi trọng đúng mức nhiệm vụ quốc phòng, cũng như ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên ở cơ sở hoạt động chưa mạnh, chưa tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong các phong trào. Việc phổ biến học tập kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến còn hạn chế. Lực lượng vũ trang địa phương chưa phát huy hết vai trò xung kích nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ lao động sản xuất và giữ gìn an ninh trật tự.

Thực hiện Nghị quyết số 47/HĐBT, ngày 29/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về tổng kết công tác khen thưởng thành tích chống Mỹ cứu nước, đến năm 1989 qua 2 vòng xét duyệt đã có 2.510 cá nhân và gia đình được khen thưởng huân, huy chương các hạng và bằng khen của Nhà nước. Trong đó, truy tặng 24 Huân chương kháng chiến hạng Nhất, 43 Huân chương kháng chiến hạng Nhì, 212 Huân chương hạng Ba cho 279 liệt sỹ. Có 1.365 huân chương và 493 huy chương được

trao cho nhân dân và các gia đình có nhiều đóng góp tích cực cho kháng chiến chống Mỹ.

Tính cả các cán bộ, công nhân viên của cơ quan của tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn đã triển khai theo ngành dọc và diện cán bộ, công nhân viên chức và quân nhân nghỉ hưu, mất sức tại thị xã, toàn thị xã có 6.324 cá nhân và gia đình tham gia kháng chiến chống Mỹ được khen thưởng, chiếm 20,4% dân số, so với tổng số dân số trên địa bàn.

Cùng với việc tổng kết khen thưởng thành tích chống Mỹ, thực hiện hướng dẫn của Viện Huân chương, tháng 9-1987, Ủy ban nhân dân tỉnh có hướng dẫn xét và cấp bằng huân, huy chương giải phóng cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đã tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam. Đến 5-1989, có 1343 huân, huy chương Quyết thắng; huân, huy chương Giải phóng; huân chương Chiến công; huân, huy chương Chiến sỹ giải phóng được trao tặng, truy tặng cho các anh hùng liệt sỹ và quân nhân.

Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp xương máu, sức người, sức của của các tập thể, cá nhân và các gia đình cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân thị xã cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Quá trình đổi mới đất nước, bên cạnh những nhân tố tích cực đã và đang trở thành hiện thực sinh động

trên mọi mặt của đời sống xã hội, thì cũng nảy sinh những vấn đề tiêu cực, một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu. Trước tình hình trên, ngày 12-9-1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Từ ngày 18/12/1987 đến ngày 30/3/1988, Nghị quyết của Bộ Chính trị được quán triệt đến toàn bộ cán bộ, đảng viên và quần chúng ở các phường, xã và các ngành, đoàn thể.

Nhận thức và khuynh hướng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng sau khi nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị đều nhất trí về nhận định tình hình và nguyên nhân tiêu cực trong đời sống xã hội, thấy được sự bức thiết phải tiến hành cuộc vận động để lập lại kỷ cương trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước và ngoài xã hội, lấy lại niềm tin của quần chúng đối với Đảng, đối với cơ quan Nhà nước.

Đây là cuộc vận động có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Đây còn là một cuộc vận động rộng lớn, sâu sắc, toàn diện, triệt để và tiến hành trong suốt nhiệm kỳ Đại hội VI của Đảng. Cuộc vận động thực sự là cuộc đấu tranh tư tưởng giữa tư tưởng xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cá nhân, giữa tích cực đổi mới và bảo thủ trì trệ, giữa xây và chống.

Tuy vậy, cũng còn một số cán bộ, đảng viên, quần chúng băn khoăn, cho rằng Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra cùng thời điểm với việc phải tập trung giải quyết khó khăn về kinh tế-xã hội, đời sống gay gắt sẽ hạn chế kết quả của cuộc vận động, lo lắng về sự thiếu kiên quyết khi triển khai. Do vậy Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ 3 nội dung lớn của cuộc vận động thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Từ thị xã đến cơ sở đã phát huy sự năng động, sáng tạo, với tinh thần đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đổi mới phong cách làm việc, làm chuyển biến mọi lĩnh vực công tác, trong đó chú trọng thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, củng cố được niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn hơn và kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Những thông tin, những quan điểm được phổ biến kịp thời đến cán bộ, đảng viên qua các nội dung chuyên đề, hoặc thời sự chính sách hàng tháng, hàng quý. Các cấp uỷ Đảng có nhận thức đúng đắn và quan tâm hơn đến công tác tư tưởng trong tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Tuy nhiên, do sinh hoạt chính trị, tư tưởng ở chi bộ cơ sở chưa được thường xuyên, chưa kịp thời hướng dẫn dư luận xã hội phục vụ công tác tư tưởng, cho nên một số ít cán bộ, đảng viên, một phần

do nhận thức, một phần do thiếu thông tin, có biểu hiện dao động trước những diễn biến của tình hình thế giới, có cán bộ, đảng viên khi nghỉ hưu về cơ sở không tham gia sinh hoạt...

Công tác tổ chức được bố trí, sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực cán bộ, tăng cường cán bộ trẻ đã được rèn luyện, thử thách, theo hướng giảm đầu mối nhưng đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành. Các cấp uỷ luôn quan tâm chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua thực tiễn và không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Trong tình hình mới, Đảng bộ xác định nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách của công tác xây dựng Đảng là không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đó cũng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng của nhiệm kỳ Đại hội XVI của Đảng bộ. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng, nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao bản lĩnh chính trị, tính tiên phong gương mẫu, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, giữ vững mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị, đã giành được những kết quả bước đầu rất quan trọng.

Tuy vậy, đứng trước sự chuyển đổi cơ chế quản lý, một số cơ sở Đảng tỏ ra lúng túng, chưa phát huy được vai trò lãnh đạo, nhất là tổ chức cơ sở Đảng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Một số chi bộ đường phố chưa gắn việc quản lý, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện quy tắc giữ gìn trật tự, trị an và nếp sống văn minh đô thị. Mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền ở một số đơn vị chưa thực sự đoàn kết, gắn bó, cộng đồng trách nhiệm, tạo nên sức mạnh tổng hợp để tháo gỡ khó khăn, làm giảm sút sự tín nhiệm của Đảng đối với quần chúng. Một số chi bộ đảng chưa hiểu được đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng, việc quản lý đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Từ năm 1988-1990, số chi bộ đảng vững mạnh giảm 8,6%, có đơn vị từ mạnh xuống loại yếu. Tính chung 3 năm (1988-1990), chất lượng đảng viên loại I giảm 17%; loại II và loại III tăng. Công tác phát triển Đảng đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, trong 3 năm chỉ có 32/76 chi bộ, đảng bộ cơ sở phát triển được đảng viên mới.

Công tác kiểm tra đã gắn việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các đợt kiểm tra trong năm được gắn với việc phát động quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên và đã đón nhận được những ý kiến tham gia xây dựng thẳng thắn, trung thực và mang tính xây dựng cao. Qua kiểm tra, nhiều vụ, việc

đảng viên vi phạm đã được làm rõ, tùy theo mức độ nặng, nhẹ để xử lý theo các hình thức kỷ luật của Đảng. Từ năm 1988-1990, có 2.517 đảng viên được kiểm tra, đạt 95,2% tổng số đảng viên, trong đó có 2.071 đảng viên chấp hành tốt, chiếm 82%; 390 đảng viên chấp hành chưa tốt, chiếm 15,5% và còn có 56 đảng viên vi phạm, chiếm 2,5%. Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật đối với 53 đảng viên. Trong đó, khai trừ 5, đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 19, cách chức 1, cảnh cáo 16 và 12 đảng viên bị khiển trách.

Trên cơ sở nắm chắc và phân tích cụ thể đặc điểm tình hình địa phương trong những năm đầu chuyển đổi cơ chế quản lý, Ban Chấp hành Đảng bộ đã có phương hướng chỉ đạo cụ thể, sâu sát cơ sở, trọng tâm là hướng mọi hoạt động về cơ sở, tập trung xây dựng cơ sở Đảng, nhất là những đơn vị yếu kém, tăng cường công tác tổ chức, kiểm tra, kịp thời động viên những nhân tố mới và xử lý nghiêm những sai phạm, do đó công tác xây dựng Đảng trong 5 năm (1986-1990) đã từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ngày 19/11/1989, có 99,95% cử tri thị xã đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, thị và phường, xã. Kết quả, đã bầu được 35 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khoá XIII và 162 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường tiếp xúc với cử tri, tổ chức chất vấn, đối thoại với các ngành trong việc điều hành, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Công tác giám sát sự điều hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp, công tác tiếp dân được tiến hành thường xuyên, có nền nếp, bước đầu đã nâng cao được hiệu lực của cơ quan quản lý Nhà nước. Nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ, tạo được sự tin cậy của nhân dân. Do vậy điều hành công việc đạt hiệu quả.

Thấm nhuần bài học “Lấy dân làm gốc” mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI rút ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng như Nghị quyết 8^b của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, các cấp ủy Đảng đã đẩy mạnh hoạt động của công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Quan điểm hướng về cơ sở, xây dựng phong trào từ cơ sở đã được các đoàn thể nắm bắt và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc thị xã đã cùng với chính quyền và các đoàn thể tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua như vận động nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ngày 19/11/1989 với tinh

thần dân chủ, công khai, đúng luật và số cử tri đi bầu cao. Trong phong trào vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm với nhiều chủ trương, chính sách mới được ban hành phù hợp với cơ chế mới tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, Mặt trận Tổ quốc đã quan tâm động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế gia đình. Nhân dân đã tận dụng mọi lực lượng lao động, khai thác mọi tiềm năng hướng vào thâm canh vượt khoán, phát triển chăn nuôi, tận dụng ao hồ để nuôi thả cá, cải tạo vườn tạp, thay vào đó là các vườn cây ăn quả, vườn hoa, hoặc rau ngắn ngày để cải thiện cuộc sống. Một số nghề mới ở nông thôn như thêu ren, tráng bánh đa, làm đậu trở nên hấp dẫn và thu hút nhiều gia đình mở rộng sản xuất, tăng thu nhập. Các nghề thủ công truyền thống ở các phường nội thị như cắt may, đan lát, sửa chữa cơ khí tiếp tục được phát huy. Nhiều hộ gia đình phát triển mô hình dịch vụ phục vụ đời sống và văn hoá của nhân dân, giải quyết nhu cầu việc làm cho nhiều lao động.

Phát huy truyền thống của các thế hệ người cao tuổi, phong trào phụ lão thị xã “hiến kế, hiến công” tiếp tục cống hiến trí tuệ, toàn tâm, toàn ý vì Đảng, vì dân đã có nhiều hoạt động hiệu quả và thiết thực như phong trào trồng cây và làm kinh tế gia đình của phụ lão xã Thanh Châu, phong trào xây dựng gia đình hoà

thuận của phụ lão phường Hai Bà Trưng, phong trào xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của phụ lão phường Lương Khánh Thiện, phong trào làm vườn và vận động xã viên chống khô đòng sản phẩm của phụ lão xã Liêm Chính. Trong 3 năm (1988-1990), phụ lão toàn thị xã đã trồng được 30.000 cây các loại trên các đường làng, ngõ xóm, vỉa hè đường phố và những nơi công cộng, vừa làm đẹp cảnh quan đô thị, vừa góp phần đảm bảo cân bằng sinh thái.

Tham gia thực hiện các chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội Chữ thập đỏ vận động nhân dân và học sinh ủng hộ đồng bào những nơi bị thiên tai, mất mùa, bão lũ như Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh năm 1989; Lai Châu, Sơn La năm 1990, với số tiền gần 7 triệu đồng. Tổ chức cứu trợ cho 100 gia đình trong thị xã gặp khó khăn. Vận động nhân dân tham gia xây dựng một nhà tình nghĩa tặng mẹ Việt Nam anh hùng ở xã Thanh Châu.

Thực hiện cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trong 2 năm (1988-1989), Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể đã vận động nhân dân toàn thị xã mua 16.398.500 đồng, đạt 136,6 % so với kế hoạch tỉnh giao, là một trong 4 đơn vị được tỉnh tặng bằng khen.

Chấp hành Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 22/4/1990 của Ban Bí thư Trung ương về việc thành lập Hội Cựu

chiến binh Việt Nam; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 2 /4/ 1990 của Ban Thường vụ Thị uỷ về việc thành lập Hội Cựu chiến binh thị xã Hà Nam. Ngày 26/5/1990, Hội Cựu chiến binh thị xã được thành lập. Hội viên bao gồm những người từng là cán bộ chiến sỹ phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Hội nhanh chóng khẳng định vị trí của mình trong hệ thống chính trị: Là một đoàn thể chính trị-xã hội, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Hội xác định rõ mục đích ra đời và hoạt động là góp phần bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cựu chiến binh, giúp đỡ nhau về tinh thần, vật chất, gắn bó trong tình bạn chiến đấu. Sau khi được thành lập, hội nhanh chóng xây dựng cơ chế lãnh đạo và làm việc, xác định nội dung và hình thức hoạt động.

Hội Nông dân phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp hội viên phát huy truyền thống yêu nước, bản chất cần cù, lao động sáng tạo để thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, no ấm, hoà thuận. Nông dân hai xã Liêm Chính, Thanh Châu thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi, tích cực thâm canh vượt khoán; phong trào làm kinh tế gia đình, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời

sống, thực hành tiết kiệm, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Năm 1986, Công đoàn thị xã được phân cấp thành 38 cơ sở, đến năm 1990 có 44 cơ sở, gần 6.000 cán bộ, công nhân, viên chức, với nhiều loại hình ngành nghề, quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Quyết định 217/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về giao quyền tự chủ cho xí nghiệp, công đoàn các cơ quan, xí nghiệp đã đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân, viên chức. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, công nhân, viên chức các cơ sở sản xuất công nghiệp đã thực hiện liên kết, liên doanh, tìm kiếm vật tư, nguyên liệu, chuyển đổi, sản xuất thêm mặt hàng mới, đảm bảo việc làm, giữ vững được sản xuất, vượt kế hoạch trên giao từ 10-29%/năm. Nhiều mặt hàng mới ra đời, một số mặt hàng truyền thống được cấp dấu chất lượng Nhà nước.

Công nhân, viên chức các cơ sở hành chính thực hiện cải tiến lề lối làm việc. Sâu sát cơ sở, đẩy mạnh các hoạt động và phong trào thi đua ở cơ sở. Trong lĩnh vực hoạt động văn hoá quần chúng qua các kỳ hội thao, hội diễn đã giành được 35 huy chương vàng, 18 huy chương bạc của tỉnh trong 2 năm (1986-1988).

Phong trào phát huy sáng kiến, thực hành tiết kiệm ngày công được công nhân, viên chức tích cực hưởng

ứng, trong 2 năm (1986-1988), trong sản xuất đã tiết kiệm được 152 tấn than; 12 xe máy cũ nát được sửa chữa, cải tạo đưa vào sử dụng; 253m³ gỗ các loại, 486 tấn sắt thép được tận dụng tái chế đưa vào sản xuất các mặt hàng thông dụng, giá trị thu về từ 5 đến 600 triệu đồng. Tham gia 16.854 ngày công và đóng góp hơn 4 triệu đồng xây dựng các công trình đường, trường, điện, nước của thị xã. Năm 1990, có 15 đề tài, sáng kiến được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng “Lao động sáng tạo”, trong đó có 5 cán bộ, công nhân, viên chức được tặng bằng “Lao động sáng tạo” lần thứ 2, hoặc lần thứ 3. Có 176 sáng kiến có giá trị, làm lợi cho cơ quan, xí nghiệp hàng trăm triệu đồng, có 236 cán bộ, công nhân, viên chức đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua và 87 tổ lao động xã hội chủ nghĩa vào năm 1990. Tiêu biểu cho phong trào này là nhà máy Cơ khí Hà Nam, Bệnh viện II, trường Công nhân Bưu điện I.

Với chức năng chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, công nhân, viên chức, Công đoàn thị xã đã phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức công đoàn và hoạt động của chính quyền cơ sở trong quá trình thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước. Ủy ban kiểm tra của Công đoàn, đội kiểm tra công nhân đã tích cực hoạt động, phát hiện và xử lý hàng trăm vụ vi phạm làm hàng giả, hàng kém chất lượng, kiến nghị với chính quyền các cấp 50 vụ

tiêu cực và vi phạm kinh tế, tiếp nhận 30 đơn khiếu tố của công nhân, viên chức, xem xét và trả lời thoả đáng tới người lao động.

Công đoàn còn thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc, thiết bị. Đã tham gia giám sát quá trình thực hiện các quy phạm an toàn lao động. Trong 3 năm (1988-1990), đã xử lý 7 trường hợp vi phạm an toàn lao động, do vậy không để xảy ra tai nạn lao động lớn, điển hình như xí nghiệp Đá vôi số I, nhà máy Cơ khí Hà Nam.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã được các cấp hội phụ nữ vận dụng sáng tạo, linh hoạt với nhiều hình thức phong phú, đưa 4 nội dung của phong trào trở thành các nội dung sinh hoạt thường xuyên của hội viên, gắn với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế và nhiệm vụ chính trị của cấp uỷ địa phương. Phong trào đã động viên, cổ vũ hội viên phát huy truyền thống cách mạng, phấn đấu thi đua, vươn lên làm tròn nghĩa vụ công dân, chức năng người vợ, người mẹ và tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Trong phong trào lao động sản xuất, chị em khối sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã khắc phục khó khăn về nguyên vật liệu, bám sát phân xưởng, bám sát hợp tác xã, hăng hái đi vào nắm bắt và cải tiến mẫu hàng

mới, xoay nghề giỏi, truyền nghề nhanh, thực hiện giỏi một nghề, biết nhiều việc, làm nhiều sản phẩm bền, đẹp, có giá trị xuất khẩu cao. Hợp tác xã Hồng Thái là một trong những điển hình về xoay nghề giỏi, truyền nghề nhanh, luôn phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, đảm bảo lương và công việc làm cho xã viên từ 49.000 đồng đến 55.000 đồng/công. Bên cạnh đó, chị em ở các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Quyết Tiến, Tiến Hưng, Đại Đồng, Điện Biên, Thống Nhất, Trường Thành đều rất cố gắng trong việc phát triển nhiều mặt hàng mới phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Chị em 2 hợp tác xã nông nghiệp Liêm Chính, Thanh Châu nêu cao quyết tâm bám sát đồng ruộng, khắc phục khó khăn về vật tư, giống vốn, công cụ lao động, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt thực hiện tốt Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Ở các đội sản xuất, chị em vươn lên làm chủ ruộng đồng, làm chủ sản xuất, chọn giống mới có năng suất đưa vào sản xuất, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, đem lại năng suất cao. Từ năm 1988, thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp, chị em rất phấn khởi, phấn đấu 100% gia đình đạt và vượt sản lượng khoán, giao nộp đủ sản phẩm, không khê

động và mỗi gia đình có một thửa ruộng tăng sản. Có nhiều tập thể và gia đình hội viên xuất sắc như đội 3 xã Thanh Châu 10 năm liền (1978-1988) đạt danh hiệu tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, đội 1 và đội 7 xã Liêm Chính luôn dẫn đầu toàn xã về năng suất và giao nộp sản phẩm. Nhiều gia đình hội viên ở 2 xã đạt năng suất 350 kg thóc/sào/vụ năm 1988.

Chị em khối công nhân, viên chức tích cực thi đua học tập lao động, sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Tổng kết phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” 10 năm (1978-1988), Hội Phụ nữ thị xã được Tỉnh hội xếp loại khá, được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng cờ 5 năm liền thực hiện tốt phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1984-1988) và bằng khen 4 năm liền thực hiện tốt cuộc vận động “Áo ấm chiến sỹ tiền phương”, được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng bằng khen về thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đó là kết quả nỗ lực, cố gắng phấn đấu của hơn 7.000 cán bộ, hội viên, nữ công nhân viên chức của toàn thị xã trong “vườn hoa” người phụ nữ mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Hội Phụ nữ luôn quan tâm chăm lo bảo vệ quyền lợi, đời sống của phụ nữ và trẻ em. Ngày 8/3/1989, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ

góp phần nạn con trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”. Hai cuộc vận động rất phù hợp với quan điểm đổi mới của Đảng, với cơ chế kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của chị em phụ nữ, tạo nguồn lực và nâng cao vai trò phụ nữ trong gia đình và xã hội. Qua khảo sát, phân loại, tìm hiểu nguyên nhân của những chị em khó khăn, các cấp hội đã tạo điều kiện sắp xếp việc làm cho một số chị em khối sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Giúp đỡ về kinh nghiệm sản xuất, kỹ thuật cây trồng, vật nuôi, cũng như những lúc khó khăn đột xuất, giúp những chị có hoàn cảnh khó khăn vươn lên hoà nhập cuộc sống. Đến cuối năm 1990, đã tạo việc làm mới cho 129 hội viên, huy động được 3100 kg thóc giống, 315 kg lợn giống, 20 con trâu bò, giúp đỡ lẫn nhau 6.977.000 đồng không tính lãi. Hội Phụ nữ xã Thanh Châu, Liêm Chính; phường Hai Bà Trưng, Minh Khai, Trần Hưng Đạo đã làm tốt cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình.

Cuộc vận động nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học được tổ chức chặt chẽ. Hội Phụ nữ thị xã đã phối hợp với ngành y tế, giáo dục, tổ chức khảo sát, phân loại, mở 24 lớp bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy con theo phương pháp khoa học cho 3.800 lượt bà mẹ có con trong độ tuổi.

Tổ chức hội thi bé khoẻ, bé ngoan, bé năng khiếu, mẹ nắm chắc kiến thức cho 253 cặp mẹ con, có 32 cặp mẹ con đạt toàn diện các nội dung của hội thi. Đã vận động được gần 100 cháu bỏ học đến lớp và được xoá mù chữ. Tổ chức chữa bệnh cho 31 cháu suy dinh dưỡng trở lại bình thường. Hội Phụ nữ phường Minh Khai đã phối hợp với chính quyền tổ chức lớp xoá mù chữ và mua 200 quyển sách, bút cho con em vùng giáo dân, kết quả đã có hơn 50 em được xoá mù chữ.

Với những cố gắng trên, Hội Phụ nữ đã góp phần tích cực vào việc xây dựng gia đình hoà thuận, ấm no, hạnh phúc, đồng thời luôn quan tâm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Tiếp tục cuộc hành quân “theo chân Bác”, các cơ sở đoàn đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên gắn với nhiệm vụ chính trị địa phương. Đặc biệt là các đợt sinh hoạt chính trị: “Tuổi trẻ với Đại hội VI của Đảng”; “Thực trạng đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ”; “Thanh niên với công cuộc đổi mới, vì sự giàu mạnh của đất nước”, đã thực sự nâng cao được nhận thức về tình hình khó khăn của đất nước, của địa phương, từ đó xác định được vai trò và trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc đổi mới.

Thông qua các hoạt động cụ thể như giáo dục về pháp luật, về kỷ luật lao động đã hướng cho đoàn viên,

thanh niên biết sống và làm việc theo pháp luật, xác định được tinh thần và thái độ lao động, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả làm thước đo phẩm chất của đoàn viên, thanh niên.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Thị đoàn đã phối hợp với Công an, Phòng Giáo dục, và các đoàn thể cùng tham gia giáo dục thanh, thiếu niên hư, ngăn chặn các hành vi phạm pháp. Đến năm 1989, đã có 73 em được giáo dục tại lớp giáo dục thanh, thiếu niên chậm tiến, được tìm hiểu về pháp luật, học tập, nâng cao nhận thức về đạo đức và nếp sống xã hội chủ nghĩa, do vậy đã góp phần giảm các hiện tượng như: ăn cắp, gây gổ đánh nhau.

Đoàn phường Minh Khai, Lương Khánh Thiện đã cùng Chi đoàn Công an thị xã xây dựng tuyến đường Biên Hoà an toàn. Các đội an ninh xung kích của 6 phường, xã hoạt động thường xuyên góp phần đắc lực vào việc giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Phong trào “Vì điểm tựa tiền tiêu” đã được 100% cơ sở đoàn hưởng ứng, với hơn 4.000 lá thư, 3.500 tem thư và phong bì được gửi tới các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ ở biên giới tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Phong trào vì Trường Sa thân yêu được phát động từ tháng 3/1988, đã lôi cuốn đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực. Bằng các công trình thanh niên

cộng sản, phong trào lao động sản xuất, tuổi trẻ thị xã Hà Nam đã gửi tới các chiến sỹ đảo Trường Sa kiên cường nhiều phần quà, trị giá 1.500.000 đồng. Tiêu biểu cho phong trào này là Đoàn trường Công nhân Bưu điện I, Công ty Thương nghiệp, Hợp tác xã Mua bán thị xã. Đặc biệt Đoàn trường Phổ thông trung học Biên Hoà, Liên đội trường Phổ thông cơ sở Trần Quốc Toản đã có nhiều việc làm thiết thực như ủng hộ tiền, dụng cụ học tập và kịp thời động viên 2 bạn là con của liệt sỹ Trần Đức Thông, cán bộ quân đội đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ ở quần đảo Trường Sa ngày 14/3/1988.

Đẩy mạnh phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể, đoàn viên, thanh niên trong lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp luôn đi đầu trong phong trào lao động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đoàn viên Nhà máy Cơ khí nông nghiệp III có công trình cải tiến máy ép thủy lực ngang thành máy ép thủy lực đứng đạt huy chương bạc tại Hội chợ Giảng Võ năm 1989. Chi đoàn Nhà máy xay Hà Nam có công trình lắp đặt máy phát điện 125 KVA, đã tiết kiệm cho nhà máy 500.000 đồng vào năm 1987. Trong các đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, đã xuất hiện các đội hình sản xuất trẻ thi đua sản xuất như ca máy thanh niên, tổ sản xuất thanh niên. Tiêu biểu là tổ gò mỏng của Chi đoàn Nhà máy Cơ

khí nông nghiệp III, tổ nguội của Nhà máy Cơ khí Hà Nam, phân xưởng dệt của Hợp tác xã Tiến Hưng, tổ rút thép của Hợp tác xã Thống Nhất. Ghi nhận và đánh giá cao các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ, năm 1989, bốn đơn vị là Chi đoàn Công ty xây dựng số 2, nhà máy Cơ khí Hà Nam, Hợp tác xã Thống Nhất, Công ty Xây dựng thị xã được Tỉnh đoàn tặng cờ “Ba xung kích làm chủ tập thể”.

Trong sản xuất nông nghiệp, đội 202 thuộc xã Liêm Chính, đội bèo dậu thuộc xã Thanh Châu là đội xung kích trong công tác thuỷ lợi và áp dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất cây trồng. Năm 1988, Thị đoàn đã triển khai làm công trình thuỷ lợi, đào đắp tuyến mương TX1 dài 500 m, đã huy động được hơn 2.000 đoàn viên tham gia, hoàn thành vượt mức kế hoạch và về trước thời gian, phục vụ cho sản xuất vụ chiêm xuân 1989.

Công tác chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng được Ban Chấp hành Thị đoàn thường xuyên quan tâm. Trong 3 năm (1987-1989), các hoạt động đã hướng vào nhiệm vụ học tập, lao động và làm tốt công tác Trần Quốc Toản, công tác chữ thập đỏ. Các em đã gửi hàng ngàn lá thư thăm hỏi động viên các chiến sỹ ở biên giới và quần đảo Trường Sa, ủng hộ các bạn học sinh ở Nghệ Tĩnh 5.000 dụng cụ học tập, ủng hộ các bạn nhỏ

đội mạnh, 1.027 sao minh công tự quân, 10.000 cháu ngoan Bác Hồ xuất sắc trong tổng số 7.960 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Các em đã xây dựng được 170 công trình măng non chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã và Đại hội đoàn các cấp. Bằng công tác kế hoạch nhỏ, trồng rau, nuôi gà, thu nhặt giấy vụn, phế liệu, các em đã xây dựng được quỹ đội gần 2 triệu đồng. Các hoạt động tuy nhỏ nhưng ý nghĩa rất lớn, các em đã thể hiện rõ vai trò người chủ tương lai của đất nước, xứng đáng là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, XVI, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã nỗ lực phấn đấu, mạnh dạn và quyết tâm đổi mới tư duy, phong cách làm việc, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ. Đảng bộ đã từng bước chuyển đổi cơ chế từ kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực. Tạo mọi điều kiện, phát huy quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, mở rộng thương nghiệp dịch vụ, điều chỉnh từng bước tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trong công tác xây dựng Đảng đã coi trọng giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng

trọng, nhờ đó mà đất nước ta đã đứng vững và mở ra nhiều cơ hội để tiếp tục phát triển.

Trên địa bàn thị xã, xuất hiện những khó khăn mới gay gắt và có nhiều thử thách quyết liệt trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý, đó là việc làm, dân chủ và đời sống, chính sách xã hội, an ninh trật tự có lúc diễn biến phức tạp, cùng những vấn đề mới phát sinh không lường hết được đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội. Song những kết quả ban đầu của gần 5 năm đổi mới, cùng với việc triển khai quán triệt và học tập nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, việc thảo luận và tham gia đóng góp ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ VII của Đảng đã củng cố nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân có cách nhìn nhận đúng đắn vào tương lai phía trước và kiên định đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Đứng trước tình hình, nhiệm vụ mới, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã phát huy truyền thống cách mạng, luôn nêu cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm đổi mới, nhằm ổn định tình hình, từng bước giải quyết những vấn đề về kinh tế-xã hội do thực tiễn đặt ra.

viên và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Do đó, trong hoàn cảnh tình hình thế giới và trong nước biến động phức tạp, Đảng bộ vẫn đứng vững, kinh tế-xã hội đã có chuyển biến tích cực, theo hướng đi lên. Đảng bộ có bước trưởng thành và tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý trong công tác tổ chức và lãnh đạo, tạo tiền đề và đặt nền móng cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1995)

Từ năm 1991, cách mạng Việt Nam đứng trước những diễn biến phức tạp mới của tình hình thế giới, đó là sự khủng hoảng trầm trọng dẫn đến sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế tăng cường chống phá nhiều mặt đối với chủ nghĩa xã hội, bằng những âm mưu và thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực. Ở trong nước, đất nước vẫn phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các lực lượng phản động. Tình hình kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới từ sau Đại hội VI của Đảng đã đạt được những thành tựu quan

Từ ngày 24-27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành tại Hội trường Ba Đình- Hà Nội. Từ phân tích đặc điểm, tình hình thuận lợi và khó khăn, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đã xác định: “Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế- xã hội, tăng cường ổn định về chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”⁽¹⁾.

Đại hội cũng nêu 4 phương châm chỉ đạo và những nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm tới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội: Tiếp tục đẩy lùi, kiềm chế lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất, bắt đầu có tích lũy, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi. Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội đề ra mục tiêu đến năm 2000 là phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện cho

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nhà XB Sự thật, H.1991, tr.56.

đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đến năm 2000 tăng khoảng gấp đôi so với năm 1990. Trọng tâm của kế hoạch 5 năm (1991-1995) là phải đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế- xã hội. Chấn dứt tình trạng xuống cấp về giáo dục, y tế, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới kinh tế, hình thành đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, chính đốn và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, chống tham nhũng, thiết lập trật tự, kỷ cương trong kinh tế-xã hội.

Thắng lợi của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã đặt cơ sở và quyết định những bước đi tới cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong những năm cuối của thế kỷ XX, tạo đà vươn tới trong thế kỷ XXI.

Chấp hành Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 59-CT/TW và Thông tri số 01-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương về việc tổ chức đại hội cơ sở đảng vòng II. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, toàn bộ các tổ chức cơ sở đảng đã hoàn thành tổ chức đại hội theo các yêu cầu đề ra. Thành công của Đại hội đại biểu thị xã vòng I và kết quả của đại hội cơ sở Đảng vòng II đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII (vòng II) được tổ chức từ ngày 29-31/10/1991. 160 đại biểu tiêu biểu cho trí tuệ và sức chiến đấu của Đảng bộ đã về dự đại hội. Trong bầu không khí đoàn

kết, tin tưởng, quyết tâm đổi mới, Đại hội XVII có nhiệm vụ: Phát huy dân chủ và tập trung trí tuệ, thảo luận và đóng góp ý kiến vào báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1989-1991, bàn phương hướng cho nhiệm kỳ tới; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XVII đảm bảo tiêu chuẩn, đủ số lượng, có chất lượng và có cơ cấu toàn diện. Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại cần tiếp tục khắc phục. Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thích hợp với tinh thần, trách nhiệm và xây dựng cho nhiệm kỳ (1991-1995) là:

Tích cực sắp xếp, khôi phục, duy trì sản xuất, tạo điều kiện sản xuất những mặt hàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung khai thác có hiệu quả thế mạnh về hoạt động thương nghiệp, dịch vụ. Quản lý tốt các thành phần kinh tế, từng bước tạo tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Quan tâm đến công tác khoa học kỹ thuật, văn hoá, xã hội, nhằm phục vụ cho sản xuất và nâng cao đời sống dân trí. Giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm (1991-1995) là:

1- Sắp xếp lại các đơn vị kinh tế để ổn định và duy trì sản xuất, kinh doanh. Từng bước nâng cao hiệu quả

sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng, nhằm từng bước giải quyết việc làm cho người lao động.

2- Có kế hoạch cụ thể mở rộng thị trường thương nghiệp, dịch vụ với những biện pháp linh hoạt, hấp dẫn, từ đó tạo nên môi trường thuận lợi cho việc giao lưu hàng hoá ngày càng phong phú và đa dạng. Phấn đấu trở thành một trung tâm thương nghiệp, dịch vụ của tỉnh. Tích cực xây dựng ngân sách, trước mắt đảm bảo cân đối thu chi, tiến tới có tích lũy.

3- Giữ vững an ninh chính trị-kinh tế, trật tự an toàn xã hội, tăng cường kỷ cương, pháp luật, xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc.

4- Nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Khơi dậy truyền thống “đạy tốt, học tốt” từ đó ổn định và từng bước đưa sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới.

5- Xây dựng, củng cố chính quyền, đoàn thể và tổ chức cơ sở Đảng ngày một vững mạnh. Thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh⁽¹⁾.

(1). Báo cáo tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Hà Nam lần thứ XVII. Tháng 10/1991. Tr.14-.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 27 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất ngày 19/11/1991, đã bầu Ban Thường vụ Thị uỷ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Bính được bầu lại làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ.

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá VIII ngày 26/12/1991, về việc phân vạch lại địa giới hành chính một số tỉnh, trong đó tỉnh Hà Nam Ninh được tách thành 2 tỉnh: Nam Hà - Ninh Bình và bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 1/4/1992.

Đảng bộ thị xã bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII với khí thế mới khi thị xã Hà Nam được Trung ương phê duyệt quy hoạch tổng thể đến năm 2000 và 2010, được Bộ Xây dựng ra Quyết định số 305-BXD/ĐT, ngày 29/11/1993 công nhận thị xã Hà Nam thuộc tỉnh Nam Hà từ đô thị loại V lên đô thị loại IV. Đây là sự ghi nhận quá trình quyết tâm, chung tay, gắng sức của Đảng bộ, quân và dân thị xã trong việc chăm lo, xây dựng phát triển thị xã từ trong “túi bom” hoang tàn, đổ nát qua 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Sau một thời gian hoà nhập và thử thách trong cơ chế thị trường, đến năm 1991 các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Trung ương, của tỉnh,

của thị xã đều bị chao đảo và gặp không ít khó khăn, nhiều đơn vị đình đốn, có đơn vị mất phương hướng sản xuất.

Thực hiện Quyết định số 315/HĐBT về sắp xếp lại các ngành kinh tế quốc doanh và tập thể; Nghị định số 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về quy chế thành lập và giải thể các doanh nghiệp Nhà nước cho phù hợp với cơ chế thị trường, trình độ kỹ thuật và năng lực quản lý. Những đơn vị có đủ điều kiện đã đăng ký thành lập lại doanh nghiệp như công ty Điện tử- Điện máy, xí nghiệp Chế biến thực phẩm... Một số đơn vị không còn khả năng hoạt động, Thị uỷ đã chỉ đạo cho giải thể như xí nghiệp Sửa chữa ô tô, công ty Xây dựng thị xã, công ty Dịch vụ sản xuất...

Đối với các đơn vị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo định hướng lại sản xuất, chuyển đổi hình thức quản lý, xác định lại mặt hàng sản xuất để phù hợp với nhu cầu thị trường. Đến năm 1992, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy đã có chuyển biến về giá trị tổng sản lượng, song vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn, ách tắc, sự phát triển của các cơ sở chưa đồng đều, mới chỉ tập trung ở một số đơn vị, tỷ lệ người lao động thiếu việc làm ở các đơn vị vẫn còn cao. Nguyên nhân chính là trang thiết bị không đáp ứng

yêu cầu mở rộng và phát triển mặt hàng mới. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và đa dạng hoá sản phẩm ở các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chuyển biến chậm, sản phẩm sản xuất ra chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Mặt khác, đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh còn thiếu năng động và chưa chuyển đổi kịp với cơ chế mới.

Trước tình hình trên, cấp uỷ đã chủ trương chỉ đạo từng đơn vị, cơ sở chủ động mở rộng quan hệ kinh tế, liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh để phát triển sản xuất. Đồng thời chú trọng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, từng bước tháo gỡ khó khăn, giải quyết việc làm cho người lao động, có tích luỹ và đóng góp nghĩa vụ đối với ngân sách,

Đến năm 1993, các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc khối công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đã dần đi vào ổn định, phát triển đúng hướng và tạo sự chuyển biến mới. Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung trí tuệ, bàn và ra nhiều nghị quyết chuyên đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với cơ chế thị trường như: “Đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức kinh tế quốc doanh”; “Mở rộng và thu hút thị trường”; “Quy hoạch đô thị”; “Quy hoạch chợ Bầu”; “Quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn”; “Công tác

xây dựng Đảng ở cấp phường”. Tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề với sự tham gia của đảng viên, giám đốc các doanh nghiệp và tư thương làm kinh tế giỏi để đúc rút kinh nghiệm. Các nghị quyết của cấp uỷ đã được Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thị xã cụ thể hoá thành các quyết định, quy chế với chương trình hành động cụ thể, sát thực tạo sự nhất trí cao trong nhân dân, khơi dậy sự năng động, sáng tạo của các thành phần kinh tế, tạo ra hiệu quả kinh tế cao.

Cơ cấu kinh tế của thị xã được xác định lại, hướng vào phát triển dịch vụ, thương mại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát triển nhiều thành phần kinh tế, khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế tư nhân. Sau khi sắp xếp lại, một số đơn vị kinh tế công nghiệp của Trung ương và của tỉnh đóng trên địa bàn đã kịp thời tinh giảm biên chế, ổn định tổ chức, đổi mới kỹ thuật, huy động vốn đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho công nhân, bước đầu có tích lũy tại đơn vị để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, từ đó vươn lên xác định được vị trí của mình và giao nộp ngân sách Nhà nước.

Nhà máy Cơ khí Hà Nam ngoài sản phẩm máy tuốt lúa, máy xay xát gạo, máy bơm nước, máy ép gạch-ngói, máy tán dược liệu thuốc viên, đã thiết kế và chế tạo thành công các loại xà lan, tàu thuyền vỏ thép trọng tải 50 tấn, 100 tấn phục vụ vận tải đường sông, trong

đó có tàu vỏ thép đặc chủng phục vụ xây dựng thủy điện sông Đà-công trình trọng điểm quốc gia trong thập niên 80 của thế kỷ XX.

Công ty Điện tử- Điện máy mở rộng công nghệ lắp ráp máy thu hình và các đồ điện tử. Xí nghiệp may thương binh lắp đặt thiết bị mới, sản xuất hàng xuất khẩu. Các công ty Bia-nước giải khát Phủ Lý, xí nghiệp ép dầu, xí nghiệp 820, xí nghiệp Đá vôi, gỗ Hồng Phú cũng đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Cũng trong năm 1993, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định 315/HĐBT, Nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, các đơn vị quốc doanh như công ty Thực phẩm nông sản, xí nghiệp Ăn uống, công ty Vật tư được củng cố, sắp xếp lại. Đối với các đơn vị không đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp Nhà nước, đã tiến hành tổ chức, sắp xếp lại cho hợp lý theo hình thức doanh nghiệp ngoài quốc doanh để giải quyết việc làm cho người lao động và quản lý được cơ sở vật chất kỹ thuật.

Đồng thời với việc chỉ đạo giải thể một số doanh nghiệp, Đảng bộ đã thành lập công ty Quản lý công trình đô thị, trên cơ sở của Đội quản lý các công trình đô thị tách ra từ Phòng Giao thông-Xây dựng thị xã. Cùng thời gian này 5 công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và đi vào hoạt động, góp phần làm phong phú thêm các thành phần kinh tế của thị xã.

Đối với các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp làm ăn không hiệu quả, Đảng bộ chỉ đạo cho tiến hành giải thể như các hợp tác xã: Bình Minh, Hợp Phong, Biên Hà, Thảng Tám, Châu Giang. Tập trung chỉ đạo 3 hợp tác xã Trường Thành, Hồng Thái, Thăng Lợi củng cố và phát triển sản xuất. Một số hợp tác xã như Tiến Hưng, Quyết Tiến từng bước sắp xếp lại theo hướng liên doanh, liên kết kinh tế, phát triển nghề mới. Tính chung chỉ còn 5/14 hợp tác xã duy trì được sản xuất.

Các cơ sở được sắp xếp lại đã đi vào sản xuất có hiệu quả với các sản phẩm có lợi thế, có thị trường tiêu thụ như vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, sửa chữa dịch vụ cơ khí, guồng tuốt lúa, phân bón tổng hợp phục vụ nông nghiệp.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và định hướng cho các thành phần kinh tế, trong năm 1993-1994, Ủy ban nhân dân thị xã và các ngành chức năng đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế hộ cá thể, tư nhân. Do vậy, nhiều hộ đã vươn ra chiếm lĩnh thị trường, mở quây kinh doanh dịch vụ, nhiều hộ tập trung vốn đầu tư mở rộng sản xuất tiểu thủ công nghiệp thu hút thêm lao động. Năm 1993, toàn thị xã đã củng cố được hoạt động của một số hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, phát triển mới 105 hộ sản xuất, kinh doanh, 210 hộ làm dịch vụ sửa chữa nhỏ như sản xuất gạch lát, hàng cơ khí, máy

công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, mộc mỹ nghệ, mây tre đan, nước giải khát, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động có mức thu nhập từ 150.000-200.000 đồng/tháng. Số hộ sản xuất và có việc làm đã tăng 37,2%. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng 163,8% so với năm 1989. Nợ ngân sách Nhà nước tăng từ 105 triệu đồng năm 1989, lên 266.931.000 đồng vào năm 1993. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 1993 tăng 1,35% so với năm 1991, trong đó giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng 31,9%.

Trong sản xuất nông nghiệp, vụ chiêm năm 1991 gặp nhiều khó khăn gay gắt do những diễn biến phức tạp của thời tiết. Đầu vụ thời tiết ấm, mạ già, kéo ống, sau khi cấy trời âm u kéo dài, nên lúa phát triển chậm, khi trổ không đều, ít bông lại gặp gió mùa đông bắc, lúa bị lép nhiều. Sâu bệnh phát sinh trên diện rộng, đặc biệt là bệnh đạo ôn cổ bông trên lúa CR203 phát sinh thành dịch, đây là một loại bệnh mới xuất hiện, gây thiệt hại nặng cho nông nghiệp. Các loại bệnh khô vằn, rầy nâu, sâu cuốn lá cũng phát triển mạnh trên toàn bộ diện tích. Mặc dù các hợp tác xã nông nghiệp đã chỉ đạo nhân dân tập trung phòng trừ sâu bệnh. Song mức độ thiệt hại vẫn rất lớn. Hai hợp tác xã chỉ đạt năng suất 5,7 tạ/ha.

Với phương châm “Lấy mùa bù chiêm”, Thị uỷ đã chỉ đạo 2 hợp tác xã tập trung cho sản xuất vụ mùa.

Các khâu giống, vật tư, phân bón, phòng trừ sâu bệnh được tăng cường. Một số diện tích được mạ cũng được tận dụng để gieo cấy. Cùng với sự cố gắng của nhân dân trong sản xuất vụ đông, do đó, sản lượng vụ mùa đã đạt kết quả khá. Năng suất đạt 36 tạ/ha, tổng sản lượng cả năm đạt 1.700 tấn.

Nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao hiệu quả của cơ chế “khoán 10”, thực hiện Thông báo số 100-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Quyết định số 115-QĐ/UB ngày 15/2/1992 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp, ngày 15/3/1992, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Thông tri số 20-TT/TU về việc thực hiện những quy định về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức học tập, nghiên cứu nội dung các văn bản chỉ đạo của tỉnh, khảo sát nắm chắc quỹ đất, nhân khẩu, quỹ vốn của hợp tác xã, xây dựng kế hoạch, phương án giao khoán, đưa ra đại hội xã viên thảo luận, bàn bạc, thống nhất. Năm 1992, hai hợp tác xã nông nghiệp đã hoàn thành giao ruộng cho các hộ xã viên, trong đó quỹ đất dự trữ để lại 10%. Quá trình triển khai đã đảm bảo tốt yêu cầu “ Đoàn kết, dân chủ, công khai, công bằng và hợp lý”.

Việc giao ruộng ổn định, dài hạn đến năm 2013 đã được nhân dân đồng tình, phấn khởi đón nhận. Trở thành người làm chủ đồng ruộng, xã viên tích cực đầu tư, chăm bón cải tạo đất, thâm canh, tăng năng suất, đồng thời phát huy được mọi khả năng tiềm tàng trong các hộ nông dân cho sản xuất. Ban quản lý hợp tác xã từng bước nâng cao vai trò điều hành, đổi mới cơ cấu cây trồng phù hợp, đưa các giống có năng suất cao vào sản xuất. Công tác thủy lợi, thủy nông có nhiều tiến bộ, cơ bản đã giải quyết được đủ nước tưới, hạn chế và khắc phục được úng lụt, tạo thế cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn có bước phát triển mới. Nhiều hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đúc rút được nhiều kinh nghiệm hay phổ biến cho nhân dân trong hợp tác xã, có những hộ thâm canh giỏi, duy trì năng suất từ 160-200 kg/sào/vụ. Năm 1992, có 1.448 hộ vượt sản lượng khoán 100 kg/sào. Nhờ vậy mà năng suất lúa của 2 hợp tác xã có chuyển biến rõ nét, tăng từ 61,7 tạ/ha năm 1992, lên 82 tạ/ha năm 1993. Tổng sản lượng thóc tăng từ 1.935 tấn năm 1992, lên 2.398 tấn năm 1993, tăng 59,1% so với năm 1991. Bình quân lương thực đầu người năm 1993 đạt 321 kg, vượt 2% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra.

Kinh tế VAC (vườn, ao, chuồng) phát triển khá, nhiều hộ gia đình ở xã Thanh Châu, phường Minh Khai đầu tư nuôi hơn 40 lồng cá trên sông Đáy đưa lại hiệu

quả kinh tế cao. Đây cũng là hướng đi mới, giải quyết việc làm cho nhân dân phố Lê Lợi (phường Minh Khai) và lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp. Chăn nuôi trong các hộ gia đình tăng từ 10-15% /năm. Kinh tế hộ gia đình, ngành nghề trong nông thôn được mở mang, đời sống nhân dân được cải thiện nhanh về mọi mặt như ăn, mặc, ở, phương tiện đi lại, có từ 95-96% số hộ có nhà mái ngói, mái bằng; 30% số hộ có mức sống khá; 55% số hộ có mức sống trung bình; còn khoảng 15% số hộ nghèo.

Thực hiện chủ trương của Thị uỷ về khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời phải xây dựng được môi trường pháp lý lành mạnh tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh phát triển, năm 1993, Uỷ ban nhân dân thị xã đã ban hành Quyết định số 141-QĐ/UB về mở rộng và thu hút thị trường. Nhờ vậy thị trường thị xã với hoạt động của nhiều thành phần kinh tế diễn ra sôi động, ít có sự biến động về giá, bước đầu xây dựng được một thị trường lành mạnh, tinh thần, thái độ phục vụ văn minh, lịch sự, dần chiếm được cảm tình, niềm tin của khách hàng. Đến năm 1993, các hoạt động thương mại trên địa bàn có nhiều chuyển biến tốt, đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong khu vực. Hình thức kinh doanh, buôn bán đa dạng, hàng hoá phong phú, đó là sự điều tiết tất yếu làm bình ổn giá cả, đời sống của nhân dân toàn thị xã tương đối ổn định.

Từ tình hình thực tế của thị trường, Ban Thường vụ Thị uỷ đã đề ra phương châm: Nuôi nguồn thu làm cho thị trường ngày càng sầm uất. Do đó, trong năm 1993, 2 biện pháp được tiến hành đồng thời là mở cửa thu hút thị trường và cải tạo chợ Bầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán, tăng thu nhập của nhân dân. Nhờ vậy, tổng thu ngân sách năm 1993 từ kinh tế trên địa bàn đạt 152%.

Tiếp tục thực hiện 4 mục tiêu: Đường, trường, điện, nước, Đảng bộ đã chỉ đạo quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Trung ương, của tỉnh, đồng thời tiết kiệm chi, trích một phần ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ sinh hoạt, đời sống của nhân dân và giao lưu kinh tế, văn hoá trên địa bàn. Từ năm 1991-1993, đã đầu tư xây dựng trường học mái bằng và cao tầng gồm 24 phòng ở trường phổ thông cơ sở Thanh Châu, Liêm Chính, Minh Khai, Trần Quốc Toàn, phổ thông trung học Biên Hoà. Xây dựng hệ thống cống hộp thoát nước đoạn đường Quy Lưu - Tân Khai dài 1.600m, lắp đặt 3 km đèn đường chiếu sáng, xây dựng 8 trạm biến thế mới, đưa công suất sử dụng điện lên 40 W/người/ ngày. Mở rộng và nâng cấp 7 km đường Trần Hưng Đạo, Tân Khai, Nguyễn Văn Trỗi, đường phía Tây đường Thanh Niên⁽¹⁾.

(1). Nay là đường Trần Thị Phúc.

Các công trình phúc lợi như bệnh viện, nhà máy nước, đài tưởng niệm liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, trụ sở làm việc của Thị uỷ, Uỷ ban nhân dân thị xã được đầu tư xây dựng. Khi được nâng cấp từ đô thị loại V lên đô thị loại IV, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng giao lưu thương mại giữa các vùng.

Sau khi thành lập, công ty Quản lý công trình đô thị đã nhanh chóng sắp xếp bộ máy, ổn định tổ chức và đi vào hoạt động. Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra nghị quyết chuyên đề về quản lý đô thị và vệ sinh môi trường, trong đó đánh giá đúng thực trạng của công tác quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường của thị xã, từ đó chỉ đạo ngành chức năng xây dựng quy chế hoạt động thống nhất từ thị xã đến cơ sở. Do vậy đã từng bước đưa công tác quản lý đô thị và gìn giữ môi trường đi vào nền nếp, xây dựng cho nhân dân ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Tổng kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ bản từ năm 1991-1993 là 4.125.000.000 đồng.

Năm 1992, đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong chuyến thăm, làm việc tại tỉnh, đã về thăm Đảng bộ và nhân dân thị xã Hà Nam. Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ chủ chốt của thị xã, đồng chí nhắc nhở Đảng bộ phải giữ nghiêm kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính

trị của địa phương, duy trì và củng cố đội ngũ báo cáo viên, huy động bằng nhiều hình thức làm công tác tư tưởng theo phương châm “Nói đi đôi với làm”.

Khi Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) tan rã và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, cùng với những khó khăn về kinh tế đã ảnh hưởng đến tư tưởng và lòng tin của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ở một số tổ chức cơ sở đảng xuất hiện hiện tượng đảng viên tự bỏ sinh hoạt Đảng. Năm 1991-1993, có 51 trường hợp bỏ sinh hoạt và xin ra khỏi Đảng⁽¹⁾. Một số quân chúng không muốn phấn đấu vào Đảng, năm 1992 chỉ kết nạp được 15 đảng viên mới, giảm 46% so với năm 1991 và đạt thấp nhất so với trước đó⁽²⁾. Một số cán bộ, đảng viên ngại học hỏi, thiếu cố gắng tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ. Có cán bộ, đảng viên tư tưởng không vững vàng, thậm chí có biểu hiện thoái hoá, biến chất. Các biện pháp phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực hiệu quả chưa cao. Việc xử lý một số vụ việc sai phạm chưa kiên quyết, kịp thời⁽³⁾. Trong công tác lãnh đạo, từ năm

(1). Thị uỷ Hà Nam: Báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. Lưu Văn phòng Thị uỷ. Tr.9.

(2). Thị uỷ Hà Nam: Báo cáo tình hình và nhiệm vụ năm 1992. Lưu VP Thị uỷ. Tr.10.

(3)Thị uỷ Hà Nam: Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hà Nam tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Năm 1994. Lưu VP Thị uỷ. Tr. 6.

1991-1993, tập thể Ban Thường vụ Thị uỷ đã xảy ra mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung. Được sự quan tâm trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tập trung giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong nội bộ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị uỷ, do vậy tình hình dần đi vào ổn định.

Công tác xây dựng Đảng đã tập trung vào giải quyết và triển khai những nhiệm vụ trọng tâm như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 2, 3, 4, 5 (khoá VII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ VIII. Từ đó thống nhất nhận thức và hành động về những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng. Xác định nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong đổi mới và chỉnh đốn Đảng là xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, gắn liền với xây dựng Đảng về tổ chức là khâu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Để bảo vệ thành quả cách mạng của Đảng, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng đề án chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khoá VII), thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc từ cấp uỷ đến đảng viên. Cấp uỷ xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng 2 năm (1992-1993) và tiến hành thường xuyên trong các năm tiếp theo. Sau khi nghiên cứu, quán triệt và học tập những nội dung cơ bản của Nghị

quyết Trung ương 3, công tác xây dựng Đảng của thị xã có những chuyển biến tích cực. Tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, từng bước nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đưa công tác sinh hoạt Đảng đi vào nền nếp hơn. Năm 1992, kết quả phân loại đảng viên theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 có 73,6 % đảng viên đạt loại I; 25,2% đảng viên đạt loại II; còn 1,2% đảng viên xếp loại III. Số tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh giảm 0,7%; cơ sở Đảng đạt loại khá giảm 6,16%; cơ sở Đảng xếp loại yếu tăng 5,45% và số cơ sở Đảng xếp loại kém tăng 1,35% so với năm 1991.

Cùng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), Đảng bộ còn tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận bài nói chuyện của đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Giữ nghiêm kỷ luật Đảng, kỷ luật Nhà nước, ngăn chặn tệ vô tổ chức, vô kỷ luật”, nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/UBKT của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ về việc kiểm tra chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên và việc chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy đối với tập thể Ban Thường vụ và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ. Sau

khi xem xét, đánh giá, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã kết luận và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách tập thể Ban Thường vụ Thị ủy về mất đoàn kết nội bộ.

Trong năm 1992, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 12 đảng viên, trong đó khiển trách 6, cảnh cáo 5, khai trừ 1 đảng viên ra khỏi Đảng. Từ năm 1993, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, mỗi đoàn kết nội bộ trong toàn Đảng bộ được củng cố, tạo đà đưa phong trào của thị xã phát triển đi lên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII trong tình hình các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước có nhiều đổi mới sâu sắc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, phát huy truyền thống cách mạng, thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã kiên trì tiến hành công cuộc đổi mới và đã tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội, nhiều mặt đã đạt được chỉ tiêu Đại hội đề ra. Song cũng còn những tồn tại cần sớm được khắc phục.

Ngày 26-27/4/1994, Đảng bộ tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Hội nghị đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong 2 năm

(1992-1993), khẳng định những thành tựu đã đạt được và chỉ ra những việc chưa đạt được, từ đó xác định rõ những biện pháp khắc phục để Đảng bộ và nhân dân toàn thị xã phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, tạo đà cho bước phát triển tiếp theo.

Báo cáo trình tại Hội nghị nêu rõ: Kinh tế của thị xã chưa có tích lũy, ngân sách còn nghèo, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, trật tự, trị an còn phức tạp. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hội nghị đã dành thời gian bàn và đề ra phương hướng chung cho 2 năm (1994-1995) là: Tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, du lịch và thương mại, đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, củng cố và từng bước phát triển các ngành thủ công truyền thống, tạo việc làm cho người lao động, chuyển nhanh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo hướng: Dịch vụ thương mại đạt 55%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 35%; nông nghiệp đạt 5%. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội.

Về công tác tổ chức, do có sự điều động, bố trí thay đổi nhiệm vụ của một số Ủy viên Ban Chấp hành, đồng thời căn cứ vào Điều lệ Đảng và chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, hội nghị đã bầu bổ sung tăng thêm số lượng Ban Chấp hành từ 27 lên 30 đồng chí. Bầu Ban Thường vụ Thị uỷ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Cấn được bầu làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ.

Nghị quyết của Hội nghị đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ thể hiện quyết tâm thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ về hướng xây dựng thị xã trở thành một trung tâm kinh tế - văn hoá khu vực phía Bắc tỉnh Nam Hà.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Các ngành chức năng đã quan tâm, có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế về điều kiện vật chất cần thiết và tham gia định hướng cho các đơn vị kinh tế hoạt động. Các doanh nghiệp Nhà nước của thị xã sau khi được củng cố, đăng ký thành lập lại đã chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, đầu tư trang thiết bị, mở mang ngành nghề, phát triển đúng hướng. Tổng nguồn thu từ các thành phần kinh tế năm 1994, tăng 25% so với năm 1993. Đến năm 1995, tăng 19,9%

so với năm 1994. Thương mại, dịch vụ đã phát huy được ưu thế của địa bàn, năm 1995 đạt tỷ trọng 64,8%, tăng 10% so với năm 1994. Sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp đạt 33%, nông nghiệp chiếm 2,2%. Kinh tế ngoài quốc doanh có bước phát triển khá, kinh tế hộ gia đình được mở rộng, đa dạng hoá các loại hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 1995, tổng giá trị sản lượng công nghiệp đạt 4.300 triệu đồng, tăng 16,2% so với năm 1994. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 2.357 triệu đồng, tăng 5,6% so với năm 1994.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Năm 1995, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tích cực được đầu tư, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ được đổi mới, áp dụng tốt các biện pháp thâm canh. Diện tích gieo cấy của 2 hợp tác xã đạt 427ha, đạt 100% kế hoạch. Năng suất lúa cả năm đạt 82,94 tạ/ha, cao nhất so với trước đó. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.440 tấn, tăng 700 tấn so với năm 1994, vượt 10% so với kế hoạch.

Nông nghiệp được mùa tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển tương đối toàn diện. Năm 1995, tổng đàn lợn đạt 5.028 con, tăng 80% so với kế hoạch. Đàn trâu

bò có 560 con. Giống gà Tam Hoàng được nhiều hộ xã viên đưa vào nuôi thử nghiệm và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Chương trình nạc hoá đàn lợn, sind hoá đàn bò và nuôi thả cá được một số gia đình thực hiện có kết quả.

Công tác thuỷ lợi được tập trung đầu tư cho đoạn đê xung yếu nam Châu Giang, đê Đọ Xá, đê Phú Đông và hoàn thành kế hoạch đào đắp 15.000 m³ đất đá. Thị uỷ cũng đã chỉ đạo ngành chức năng xây dựng xong luận chứng kinh tế, kỹ thuật xây tường kè bê tông dọc sông Đáy và từ cống Phủ Lý đến cầu Đọ Xá dài 4 km.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về xây dựng, phát triển giao thông đường bộ trong 3 năm (1995-1997), Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Nghị quyết số 140-NQ/TU để triển khai trong toàn thị xã. Nghị quyết xác định, năm 1995 là năm mở đầu cho chương trình phát triển giao thông đường bộ trong kế hoạch 3 năm, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Đảng bộ đã chỉ đạo hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch tỉnh giao. Đã triển khai nâng cấp, rải nhựa 6 đoạn đường nội thị dài 3.115m, mở thêm đoạn đường Quy Lưu kéo dài đến đường bao Mễ. Cải tạo, nâng cấp, đổ bê tông 11 ngõ tại các phường dài 869m. Mở rộng, nâng cấp, rải nhựa 2 đường trục chính vào trung tâm xã Thanh Châu, Liêm Chính dài 2.320m. Lát 8.000 m² hè phố. Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống tiêu, thoát nước ở

những tuyến đường chính. Tổng vốn đầu tư xây dựng là 2.768 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp là 40,8 triệu đồng. Từ kết quả trên, tình hình đường giao thông của thị xã được cải thiện một bước rất quan trọng, nhất là các tuyến đường nội thị đã rải nhựa được 80%, rải bê tông được 60% đường ngõ nội thị. San lấp 60.020 m² ao hồ lấy diện tích mặt bằng cho phát triển đô thị.

Việc triển khai làm đường giao thông gắn liền với thực hiện Nghị định số 36/CP; Chỉ thị số 317/TTg của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, trật tự giao thông đô thị. Từ tháng 8 đến cuối năm 1995, thị xã đã tổ chức 2 đợt ra quân lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Với phương châm làm từng bước, cụ thể, vững chắc, kiên trì, mềm dẻo, triệt để đã được các ngành và nhân dân hưởng ứng. Đã giải toả 961 lều quán vi phạm chỉ giới, xử phạt theo quy định 320 triệu đồng. Các khu vực trọng điểm như ngã 3 Hồng Phú, ngã tư Biên Hoà, cổng bệnh viện II, đoạn đầu đường Nguyễn Văn Trỗi tiếp giáp với chợ Bầu, đường Mỹ Tho⁽¹⁾, đường 21A được giải toả theo đúng chỉ giới quy định. Đội Quy tắc đô thị được thành lập, duy trì hoạt động có hiệu quả, hạn chế được các vi phạm lấn chiếm vỉa hè, hành lang, lòng lề đường giao thông.

(1). Nay là đường Lê Lợi.

Tuy vậy, công tác xây dựng đường giao thông nông thôn và đường nội thị, nội phường còn chậm, tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, vi phạm chỉ giới an toàn đê chưa được giải quyết dứt điểm.

Bưu điện thị xã có bước phát triển mới trong việc hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành, mở rộng mạng lưới đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác văn hoá, thông tin, tuyên truyền đã có nhiều cố gắng, thông tin kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1992, ban nếp sống văn hoá cơ sở được củng cố gắn với phong trào an ninh nhân dân, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Có 65% số gia đình được công nhận thực hiện tốt nếp sống mới. Phòng văn hoá thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Song, những biểu hiện về mê tín dị đoan, nghiện hút ma tuý, mại dâm có xu hướng phát triển, đặt ra yêu cầu mới cho các ngành chức năng đẩy mạnh công tác phối hợp ngăn chặn.

Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng: “Học đi đôi với hành”, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục, kiên trì thực hiện mục tiêu giáo dục, giữ vững kết quả giáo dục phổ cập cấp I và xoá mù chữ. Chất lượng giáo dục bước đầu nâng lên. Đời sống của cán bộ, giáo viên từng

bước được cải thiện, từ đó gắn bó hơn với trường lớp và học sinh. Tuy vậy so với yêu cầu cũng còn nhiều hạn chế.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về công tác giáo dục- đào tạo; Thông tri số 18-TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 6/7/1994 Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Chỉ thị số 122-CT/TU về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Chỉ thị nêu rõ: Tiếp tục củng cố cơ cấu của hệ thống giáo dục từ nhà trẻ, mẫu giáo đến phổ thông, giáo dục thường xuyên và dạy nghề. Đẩy nhanh việc đa dạng hoá các loại hình trường, lớp, đào tạo và khai thác mọi tiềm năng giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của thanh thiếu niên, cán bộ và người lao động, thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí. Sắp xếp lại hệ thống trường học, để nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, đạt chất lượng cao về số lượng, chất lượng giảng dạy và học tập. Tổ chức việc tách trường phổ thông cơ sở, xây dựng bậc tiểu học.

Chỉ thị của Ban Thường vụ Thị uỷ được ngành giáo dục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, với quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ là: Đầu tư có trọng điểm, chú trọng nơi yếu, nâng cấp các trường thành trường cao tầng để chống xuống cấp trường học và phục vụ tốt cho việc tách trường phổ thông cơ sở. Cùng

thời gian này, cuộc vận động xã hội hoá giáo dục đã huy động tổng lực toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, động viên được sức mạnh của mối liên kết giữa nhà trường - gia đình - xã hội và đạt được hiệu quả ngày càng rõ nét, đưa Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) đi vào cuộc sống. Các ngành học đã duy trì tốt sỹ số, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học.

Do thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng với sự đầu tư của cấp trên, từ năm 1992-1995 đã tập trung đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất trường học ở hầu hết các phường, xã, cải tạo và xây dựng trường cao tầng.

Năm học 1994-1995, ngành giáo dục đã thực hiện tách các trường phổ thông cơ sở thành trường tiểu học và trung học cơ sở. Sau khi tách, các trường đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập. Khối tiểu học giữ vững phong trào phổ cập. Được sự quan tâm của các thầy cô giáo, gia đình và toàn xã hội, nên đã vận động được 46 học sinh bỏ học trở lại lớp. Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 99,8%.

Bậc trung học cơ sở có 5/6 trường được Sở Giáo dục công nhận đạt chuẩn phổ cập cấp II. Tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp lớp 9 đạt 95,9%. Chất lượng học sinh giỏi vẫn được duy trì, có 74 học sinh đạt giải của

tỉnh và quốc gia, tăng 12% so với năm học 1993-1994. Tuy vậy, kết quả học tập trong các khối của bậc tiểu học vẫn còn 4,95% học sinh học lực yếu; bậc trung học cơ sở còn 9,09% học lực yếu và 0,6% học lực kém.

Việc hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh trung học cơ sở luôn được quan tâm. Các trường đã đảm bảo việc hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh theo quy định. Đội tuyển học sinh giỏi kỹ thuật tham gia dự thi tỉnh đạt giải ba về kỹ thuật trồng trọt và kỹ thuật công nghiệp.

Do làm tốt công tác phổ cập cấp I cho nên số người tái mù và mù chữ giảm hẳn. Đến năm 1995, thị xã có 47 học viên bổ túc văn hoá cấp II, có 39 học viên dự thi tốt nghiệp lớp 9. Trong 5 năm (1991-1995), các trường phối hợp với chính quyền các phường, xã tổ chức được 21 lớp học tình thương cho 317 học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo học. Từ kết quả trên, sự nghiệp giáo dục đã hoàn thành có hiệu quả 3 mục tiêu: Phổ cập tiểu học, xoá mù chữ và thực hiện chương trình đổi mới giáo dục.

Tuy nhiên, việc phổ cập cấp II chưa thực sự vững chắc, một bộ phận nhỏ học sinh đạo đức chưa ngoan. Do thiếu giáo viên chuyên trách nên chất lượng giảng dạy, hướng nghiệp ngành nghề ở các trường chưa cao.

Cơ sở vật chất còn thiếu, đồ dùng dụng cụ dạy học chưa được trang bị đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập.

Công tác y tế, công tác dân số- kế hoạch hoá gia đình được đẩy mạnh, các hoạt động đi vào chiều sâu. Ngành y tế đã phối hợp với các tổ chức xã hội, các ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Công tác tiêm chủng mở rộng; vệ sinh môi trường có nhiều tiến bộ. Công tác quản lý và kinh doanh thuốc tân dược được quan tâm, cơ sở vật chất được đầu tư và nâng cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bằng nhiều biện pháp lồng ghép, ngành đã kết hợp đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, tuyên truyền giáo dục phòng chống HIV/AIDS, ngăn chặn ma tuý, mại dâm. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nên công tác dân số- kế hoạch hoá gia đình đạt được kết quả quan trọng, đã góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,45% năm 1992, xuống còn 1,23% năm 1995.

Công tác hậu phương quân đội và các chính sách xã hội đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và các đối tượng chính sách khác luôn được quan tâm. Từ năm 1994, Thị uỷ đã chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi

người có công với cách mạng, đối với những người hoạt động trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Thực hiện Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thị xã đã có 17 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trong năm 1995. Để tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với sự hy sinh cao cả của các mẹ Việt Nam anh hùng, 6 cơ quan, đơn vị cùng với các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài thị xã đã nhận kết nghĩa, đỡ đầu, phụng dưỡng 6 bà mẹ Việt Nam anh hùng của thị xã đến cuối đời.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được phát động, gây quỹ để xây dựng các công trình phúc lợi, đồng thời được Bộ Thương binh - Xã hội và tỉnh đầu tư 80 triệu đồng, đã tập trung cho xây dựng đài liệt sỹ của thị xã, xây dựng nhà tình nghĩa tặng mẹ Việt Nam anh hùng của phường Hai Bà Trưng, Lương Khánh Thiện, xã Liêm Chính và xây dựng nghĩa trang nhân dân... Nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” còn dành để giúp đỡ những gia đình chính sách, neo đơn gặp khó khăn. Trong năm 1995, đã giải quyết 3 đợt trợ cấp khó khăn cho 833 đối tượng, trị giá gần 40 triệu đồng. Tặng 60 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, để lại ấn tượng tốt đẹp trong nhân dân về đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Phòng Thương binh -

Xã hội được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thương binh - Xã hội tặng Bằng khen về thành tích trong công tác thương binh - xã hội.

Ngành công an đã làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Qua các đợt phát động quần chúng tấn công trấn áp tội phạm, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực. Song một số cấp uỷ, chính quyền, thủ trưởng các ngành, cơ quan, xí nghiệp, trường học chưa thực sự thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác an ninh trật tự, phong trào quần chúng chưa đều, chưa kịp thời nhân điển hình tiên tiến. Khối cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế trong việc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn bán hàng cấm, sản xuất và tiêu thụ hàng giả, trốn lậu thuế. Công tác phòng ngừa, giải quyết tội phạm chưa được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành. Các tệ nạn xã hội đã được giải quyết nhưng vẫn có chiều hướng phát triển. Một bộ phận cán bộ thuộc các ngành trong khối nội chính còn thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tiến công tội phạm chưa cao.

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 24/1/1992, của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, ngày 5/3/1992 Ban Thường vụ Thị uỷ ra Chỉ thị số 18-CT/TU về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chỉ thị nhấn mạnh: Phải làm tốt nhiệm vụ bảo vệ vững

chắc an ninh nội bộ, chống địch phá hoại tư tưởng; tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ chống buôn lậu, buôn bán hàng cấm, sản xuất và tiêu thụ hàng giả, trốn lậu thuế.

Triển khai Chỉ thị 18-CT/TU của Ban Thường vụ Thị uỷ, ngành công an đã phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan tiếp tục phát động quần chúng phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm hình sự, gìn giữ trật tự giao thông công cộng. Đối với một số điểm nóng, cấp uỷ đã chỉ đạo chặt chẽ với những biện pháp thích hợp, kịp thời giải quyết, ngăn chặn không để phát sinh phức tạp.

Nhờ có ý thức cảnh giác của quần chúng, đã kịp thời phát hiện, bắt giữ 37 đối tượng phạm pháp, cung cấp cho ngành chức năng 936 tin, giúp cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm được hiệu quả, hoà giải 236 vụ việc ở cơ sở không để xảy ra phức tạp trong năm 1993.

Cùng với công tác giữ gìn an ninh trật tự, công tác giữ gìn trật tự giao thông công cộng đã thực sự đi vào lòng dân và dần đi vào nề nếp với phong trào “dành đường cho xe, trả hè cho phố”. Nội dung của các phong trào được đưa ra kiểm điểm, rút kinh nghiệm

thường xuyên trong các cuộc họp tổ dân phố, thôn, xóm và các cơ quan, đơn vị. Từ năm 1992-1995, các phương án bảo vệ an ninh quốc gia, chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch được xây dựng và triển khai, do đó tình hình an ninh quốc gia, an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo, không để xảy ra đột biến bất ngờ, làm giảm tình hình phạm pháp hình sự. Các vụ vi phạm pháp luật giảm từ 57 vụ với 81 bị can năm 1993, xuống còn 38 vụ với 53 bị can vào năm 1995.

Cùng với âm mưu thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” các thế lực thù địch đã triển khai nhiều hoạt động khác chống phá Đảng và Nhà nước ta trên mọi lĩnh vực với mức độ ngày càng quyết liệt, nham hiểm, thâm độc hơn hòng làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng, vô hiệu hoá lực lượng vũ trang, tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tình hình trên, đã ảnh hưởng đến nhận thức, lòng tin của nhân dân và lực lượng vũ trang trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thử thách mới, nhiệm vụ mới, đặt lên vai lực lượng vũ trang thị xã trọng trách nặng nề. Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Thị uỷ, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã đã nghiêm túc quán triệt quan điểm đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án phòng chống

diễn biến hoà bình và bạo loạn lật đổ; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Các kế hoạch tác chiến, phòng thủ liên tục được bổ sung, hoàn thiện sát với đặc điểm của địa phương và yêu cầu mới.

Các đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần tích cực giữ gìn trật tự trị an, tham gia phòng chống lụt bão và xây dựng kinh tế, chú trọng tuyên truyền tình hình, nhiệm vụ mới, giúp nhân dân và lực lượng vũ trang nắm được âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch, từ đó nâng cao ý thức cảnh giác, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra sơ hở, bất ngờ, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực chiến đấu. Các phương án phòng thủ cơ bản, phương án bảo vệ trị an, kế hoạch A2 được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn thiện ngày càng đi vào chiều sâu.

Triển khai kế hoạch diễn tập, phòng thủ liên phường, xã năm 1991 (PH91) Đảng bộ đã chỉ đạo phường Minh Khai làm điểm và hoàn thành diễn tập hoạt động tác chiến trị an, đảm bảo mục đích và yêu cầu đề ra. Đợt diễn tập tác chiến trị an liên phường, xã (PX92) ở phường Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, xã Thanh Châu năm 1992 cũng được tổ chức thành công. Các đợt diễn tập PX93, và diễn tập bảo vệ an ninh chính trị năm 1995 (NH95) đều đạt kết quả thiết thực, an toàn và tiết kiệm. Thông qua diễn tập là dịp để bồi

dưỡng, tập huấn và nâng cao kiến thức quân sự cho đội ngũ cán bộ, lực lượng vũ trang, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, góp phần làm chuyển biến ý thức quốc phòng toàn dân, gắn nhiệm vụ củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế và giữ gìn trật tự trị an có hiệu quả hơn, tăng cường phối kết hợp với các lực lượng trong khối nội chính thực hiện tốt các “chiến dịch 135” của Hội đồng Bộ trưởng.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đã có bước tiến bộ mới, trong xây dựng đã chú trọng đến chất lượng, đảm bảo tỷ lệ hợp lý: Lực lượng dân quân đạt 1,3% so với dân số, lực lượng tự vệ đạt 15,07% so với cán bộ, công nhân, viên chức. Thường xuyên củng cố các phân đội dân quân tự vệ cơ động mạnh, đưa vào hoạt động có hiệu quả. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn đạt kết quả khá.

Năm 1994, thị xã đã tổ chức tốt việc làm điểm của tỉnh về tổng phúc tra lực lượng. Đã tổ chức lễ ra mắt Tiểu đoàn dự bị động viên kết hợp với báo động kiểm tra quân số. Đồng thời triển khai huấn luyện một đại đội và một trung đội cối 82 ly theo phương thức mới đạt hiệu quả thiết thực.

Thực hiện Quy định số 72; 73-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương, Quy định 71-QĐ của Đảng uỷ Quân

sự Trung ương, năm 1994, Đảng bộ Quân sự thị xã được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thị uỷ. Cũng trong năm 1994, lực lượng vũ trang thị xã được Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cờ xuất sắc.

Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hằng năm đều hoàn thành, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật. Các cơ sở đã thực hiện liên hoan tại nhà; giao quân tại phường, xã; tiễn đưa tại thị xã, đã động viên kịp thời để anh em yên tâm lên đường làm nhiệm vụ.

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) đã có tác dụng tích cực trong việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Từ việc quán triệt đầy đủ tình hình và nhiệm vụ của đất nước, của địa phương, đã củng cố niềm tin, ý chí kiên định về mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với đất nước, quê hương. Đã củng cố được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và toàn dân, nâng cao tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, đẩy lên phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ.

Do làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã nâng cao được tinh thần cảnh giác cách mạng, ổn định

giữ vững chính trị và an ninh trật tự xã hội, góp phần đấu tranh chống địch phá hoại về tư tưởng, văn hoá, âm mưu diễn biến hoà bình, vạch rõ những thủ đoạn nham hiểm hòng làm tan rã lý tưởng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phê phán quan điểm sai trái muốn đưa đất nước ta đi chệch hướng con đường xã hội chủ nghĩa. Xây dựng được lối sống lành mạnh, nhân ái, không khí sinh hoạt dân chủ trong Đảng và ngoài quần chúng, cũng như việc nói và làm theo nghị quyết đang trở thành nếp trong Đảng bộ.

Thực hiện chỉnh đốn Đảng về tổ chức, Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và giải quyết cơ sở yếu kém, trong đó chú trọng kiện toàn cấp uỷ, bố trí bí thư đảng bộ, đây là khâu rất quan trọng có tính quyết định đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Do vậy khi tổ chức đại hội các cơ sở nhiệm kỳ (1994-1996) Đảng bộ đã kiện toàn, bố trí các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, nhiệt tình vào cấp uỷ. Kết quả phân loại năm 1994 có 69/69 đồng chí bí thư chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 61 đồng chí hoàn thành xuất sắc, chiếm 88,4%. Có 205 đồng chí cấp uỷ cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 89,6% tổng số cấp uỷ, còn 24 đồng chí hoàn thành hạn chế, chiếm 10,4%.

Một số chi bộ được củng cố, kiện toàn sắp xếp, sát nhập lại hoặc tách ra cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ chính trị. Bằng các biện pháp tích cực, thường xuyên

củng cố, xây dựng tổ chức, các Đảng bộ phường, xã đã nâng cao được vai trò lãnh đạo toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Các cơ sở đảng khối cơ quan, trường học, bệnh viện đã chú trọng lãnh đạo để nâng cao hiệu suất, chất lượng công tác. Các cơ sở đảng khối doanh nghiệp Nhà nước tuy còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng đã chú trọng lãnh đạo, từng bước sắp xếp, bố trí lại sản xuất, chuyển đổi mặt hàng mới, đầu tư mua sắm thêm thiết bị, xây dựng thêm nhà xưởng, do đó sản xuất kinh doanh được khôi phục và phát triển. Nhiều cơ sở khắc phục được tình trạng thua lỗ, bước đầu tăng trưởng.

Sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của nhiều cơ sở được nâng lên ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Đến năm 1994, số tổ chức cơ sở đảng đạt vững mạnh đã tăng lên, số cơ sở trung bình và yếu kém giảm đáng kể, có 44/69 cơ sở đạt vững mạnh, chiếm 63,8%, tăng 16,5%; số cơ sở trung bình là 21, chiếm 31,4%, giảm 10,1%; còn 4 cơ sở yếu kém, chiếm 5,8%, giảm 6,3% so với năm 1992.

Trong công tác đảng viên, Đảng bộ chú trọng việc rèn luyện và quản lý đảng viên, nhất là quản lý trên các mặt tư tưởng, nhận thức, tinh thần, thái độ công tác và mối quan hệ với quần chúng. Mọi đảng viên đều được phân công nhiệm vụ công tác cụ thể, phù hợp. Cấp uỷ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và

đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, đấu tranh phê bình với những tư tưởng, việc làm sai trái của đảng viên.

Việc sàng lọc đảng viên được thực hiện thận trọng và nghiêm túc, những đảng viên không đủ tư cách, không thiết tha với Đảng, thì kiên quyết đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp. Từ năm 1992-1994, đã đưa ra khỏi Đảng 43 đảng viên. Những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm được tạo điều kiện giúp đỡ để sửa chữa, khắc phục bằng tinh thần thương yêu đồng chí. Đã có 46/50 đảng viên mắc khuyết điểm thực sự tự sửa chữa trở thành đảng viên đủ tư cách. Một số đảng viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng đã được xử lý nghiêm minh để giữ gìn kỷ cương của Đảng. Trong 3 năm (1992-1994) đã xử lý kỷ luật bằng các hình thức 23 trường hợp. Qua thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhiều đảng viên đã trở lại đúng vai trò, vị trí của người cộng sản, phát huy tính tiên phong, gương mẫu, lòng tin đối với quần chúng được tăng thêm. Căn cứ vào tiêu chuẩn, năm 1994 có 1.618/2.176 đảng viên đủ tư cách, trong đó có 1.156 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 53,1% so với tổng số đảng viên, tăng 1,2% so với năm 1992; có 533 đảng viên đủ tư cách còn hạn chế từng mặt, chiếm 24%; còn 15 đảng viên vi phạm tư cách, chiếm 0,6%, giảm 0,4% so với năm 1992; còn 10 đảng viên không đủ tư cách, chiếm 0,4%, giảm 0,4% so với năm 1992.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển đảng viên đã được các cấp uỷ chú trọng, đã tránh được sự cứng nhắc, hẹp hòi trong việc lựa chọn đối tượng bồi dưỡng và kết nạp đảng viên mới. Trong 3 năm, đã mở được 6 lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng cho 415 quần chúng tích cực và đã kết nạp được 91 đảng viên mới, riêng năm 1994 kết nạp được 31 đồng chí.

Đối với công tác cán bộ, Đảng bộ đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, từ đó bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ chủ chốt của thị xã, cán bộ của các ban, phòng, đoàn thể, doanh nghiệp và cán bộ chủ chốt của các phường, xã. Đồng thời, Đảng bộ còn chú trọng nâng cao trình độ, kiến thức các mặt của đội ngũ cán bộ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận, đã triển khai xây dựng quy hoạch cán bộ và từng bước đưa đi đào tạo, bồi dưỡng ở các trường trong và ngoài tỉnh bằng các hình thức tập trung và tại chức, ngắn hạn và dài hạn. Trong các năm từ 1992-1994, đã cử 28 đồng chí đi học lý luận và nghiệp vụ chuyên môn. Trong đó có 9 đồng chí học cao cấp chính trị, 19 đồng chí học đại học và chuyên môn nghiệp vụ.

Quá trình xây dựng, rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ đã có tác dụng tích cực trong việc nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, nhiều đồng chí đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và có triển vọng phát triển tốt.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao được năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, trình độ quản lý, nhận thức chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, dân chủ và kỷ luật được tăng cường, đặc biệt là đã củng cố được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong nhân dân và giữ được kỷ cương của Đảng, cho nên đã tạo ra được sức mạnh to lớn lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy nhiên, trước tác động nhiều mặt của cơ chế thị trường, một số đảng viên nhất là lớp trẻ do ít rèn luyện, thiếu vững vàng đã biểu hiện tư tưởng thực dụng, chạy theo lối sống vật chất, giảm sút ý chí chiến đấu. Chất lượng đội ngũ đảng viên tuy có nâng lên nhưng vẫn còn đảng viên vi phạm tư cách. Việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng chưa coi trọng đúng mức đến công tác củng cố cơ sở yếu kém, vẫn còn một số cơ sở Đảng yếu kém kéo dài. Một số cơ sở Đảng khối doanh nghiệp và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa có biện pháp tháo gỡ.

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hướng dẫn số 15 -KH/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà về việc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IX. Thị uỷ, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo tổ chức ngày bầu cử thật sự trang trọng và

nghiêm túc. Do làm tốt công tác tuyên truyền, ngày 19/7/1992, có 99,64% cử tri trong tổng số 18.419 cử tri toàn thị xã đã đi bỏ phiếu tại 35 điểm bầu cử, để bầu cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp ngày 20/11/1994 thực sự là một cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ rộng lớn của nhân dân từ thị xã đến phường, xã. Có 99,80% số cử tri đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương. Phường Hai Bà Trưng và phường Lương Khánh Thiện đạt 100%; xã Thanh Châu đạt 99,8% số cử tri đi bầu cử. Kết quả, đã bầu đủ 2 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 25 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, 119 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã. Đó là những đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của nhân dân tại cơ quan quyền lực Nhà nước ở 3 cấp. Cuộc bầu cử lần này được tiến hành theo tinh thần Hiến pháp năm 1992 và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi, được tổ chức trong bối cảnh nhân dân ta đã đạt được những thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và đang chuyển dần sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thắng lợi của cuộc bầu cử tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, thực sự xứng đáng là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Sau khi ổn định tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân có chuyển biến tích cực theo hướng phát huy dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đại biểu nhân dân. Các ban của Hội đồng và các đại biểu Hội đồng nhân dân đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan Nhà nước trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân thị xã và các phường, xã đã từng bước đổi mới trong điều hành và quản lý Nhà nước bằng pháp luật; bước đầu phân rõ chức năng quản lý Nhà nước và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh; thể chế hoá các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ, nghị quyết của hội đồng nhân dân thành những quy định và biện pháp tổ chức thực hiện. Từng bước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động có hiệu quả; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vai trò và hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền từ thị xã đến cơ sở đã được tăng cường.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự phối kết hợp của chính quyền các cấp, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội đã đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động theo hướng gọn, nhẹ, thiết thực, tập hợp được hội viên, đoàn viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phát huy dân chủ,

tham gia xây dựng chính quyền và quản lý trật tự xã hội, phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện xoá đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện Nghị quyết 8b của Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Mặt trận Tổ quốc đã đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Hướng hoạt động của các đoàn thể phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước. Địa bàn dân cư là cơ sở để truyền đạt quan điểm, chủ trương của Đảng đến từng hộ gia đình, do vậy Mặt trận Tổ quốc thị xã đã kiện toàn 75 ban mặt trận theo các tổ dân phố, đội sản xuất, đồng thời thông qua các tổ chức quần chúng để vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Năm 1993, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Công an thị xã phát động phong trào “Xây dựng phố phường, thôn, xã bình yên, gia đình tự quản”; “Xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn”. Phong trào nhanh chóng phát triển cả chiều rộng và bề sâu với 4 tiêu chuẩn phường, xã, phố, thôn xóm bình yên; 4 tiêu chuẩn gia đình tự quản; 4 tiêu chuẩn cơ quan, xí nghiệp an toàn, được đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân hưởng ứng. Đã có 6/6 phường, xã, 86/88 tổ dân phố, 9/11 thôn xóm đăng ký đạt bình yên; 5.700/7.168 hộ

đăng ký đạt an toàn. Nhiều đơn vị đã có những hình thức mới có tác dụng giáo dục thiết thực như phường Lương Khánh Thiện đi sâu vào giáo dục thanh, thiếu niên hư. Các cấp uỷ chú trọng chăm lo, củng cố đội xung kích an ninh nhằm vừa đảm bảo nhiệm vụ chung, vừa chăm lo giữ gìn công tác an ninh trật tự. Các cơ quan, trường học tăng cường công tác phòng ngừa không để xảy ra thất thoát tài sản của Nhà nước và làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ quan, đơn vị.

Nhiều tập thể và đơn vị duy trì và phát huy tốt phong trào như tổ 3a- phường Lương Khánh Thiện, tổ 13 - phường Hai Bà Trưng, tổ 6- phường Minh Khai, trường Công nhân Bưu điện I, trường Trung học Thủy lợi, trường Sư phạm cấp I và Mầm non.

Liên đoàn Lao động thị xã đã phối hợp với các ngành liên quan giải quyết và sắp xếp, ổn định sản xuất, tháo gỡ khó khăn, tìm việc làm cho công nhân lao động. Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công nhân, viên chức và người lao động; thực hiện mục tiêu Đại hội lần thứ VI-VII của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là “việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội”. Trong các xí nghiệp đẩy lên phong trào thi đua lao động giỏi trong công nhân, thi đua cải tiến mẫu mã, làm thêm mặt hàng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực tìm thị trường tiêu thụ, giải quyết việc làm, tăng thu

nhập và có điều kiện chăm lo vật chất và tinh thần cho người lao động. Nhiều công đoàn cơ sở đã thực hiện tốt chính sách bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, quan tâm bảo đảm chính sách đối với lực lượng lao động dôi dư của các cơ quan, xí nghiệp và người nghỉ hưu.

Hội Cựu chiến binh từng bước phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tốt 5 nhiệm vụ, 4 chương trình công tác của hội. Đã tập trung giáo dục chính trị tư tưởng vững vàng, xây dựng tổ chức cơ sở hội vững mạnh, phát triển hội viên, coi trọng chất lượng và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên. Đến tháng 3-1995, hội đã kết nạp được 858 hội viên trong tổng số 1.152 cán bộ, quân nhân đã từng phục vụ trong quân đội, tăng 120% so với năm 1991. Trong đó có 9,58% hội viên cấp tá; 05 hội viên bậc lão thành cách mạng; 1 hội viên từ thời kỳ Nam Tiến; 16% hội viên là du kích, tự vệ, thanh niên xung phong; 50 hội viên là chiến sỹ Điện Biên Phủ; nhiều hội viên tham gia bảo vệ thành cổ Quảng Trị 81 ngày đêm năm 1972; 200 hội viên đã từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam và nhiều hội viên làm nhiệm vụ Quốc tế ở chiến trường C-K. Cán bộ, hội viên cựu chiến binh có ý thức khắc phục khó khăn, tham gia các hoạt động tình nghĩa, tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, tham gia có chiều sâu vào nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, góp phần ổn định chính trị. Tổ chức

của hội có bước chuyển biến về chất, đoàn kết thống nhất trong tình đồng chí, đồng đội sâu sắc.

Từ năm 1994, thực hiện phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở hội vững mạnh, hội viên gương mẫu do Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam phát động, Ban Chấp hành Thị hội đã đề ra 10 chỉ tiêu thi đua phù hợp với tình hình thị xã, được đông đảo hội viên hưởng ứng, trở thành phong trào sâu rộng ở cơ sở. Năm 1994, có 80% cơ sở hội vững mạnh; 73,7% số phân hội, chi hội vững mạnh và có 74,5% số hội viên gương mẫu. Đến năm 1995, số hội cơ sở vững mạnh xuất sắc tăng 32%, số phân hội, chi hội vững mạnh tăng 9,3%, số hội viên gương mẫu tăng 5,6% so với năm 1994.

Các hoạt động nghĩa tình, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thực hiện xoá đói, giảm nghèo được hội quan tâm. Các tổ chức cơ sở hội làm chủ dự án vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm được 178 triệu đồng cho 350 hội viên vay. Tại các phân hội, chi hội tự tạo được các nguồn quỹ: Quỹ tình nghĩa huy động được 23 triệu đồng; quỹ tương trợ huy động được 40 triệu đồng giúp nhau không tính lãi.

Hội xác định lấy phát triển kinh tế hộ gia đình là chủ yếu, phù hợp với từng hội viên. Do vậy, đã chú trọng khai thác thế mạnh của từng nơi, các cơ sở hội tạo điều kiện giúp hội viên tổ chức kinh doanh dịch vụ, sinh vật cảnh, sản xuất vật liệu đồ gỗ, gia công

máy tuốt lúa, sửa chữa cơ khí nhỏ, làm nghề thủ công và phát triển sản xuất, chăn nuôi gia đình.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trong việc xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, Hội Nông dân luôn đổi mới nội dung hoạt động phù hợp với nguyện vọng của nông dân khi bước vào thời kỳ mới. Việc xác định mô hình kinh tế hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, đã giải phóng được lực lượng sản xuất. Hội Nông dân ở hai xã đã tập trung vào phong trào thi đua sản xuất thâm canh giỏi, giữ vững và phát triển về sản xuất, chăn nuôi theo mô hình V.A.C. Hội đẩy mạnh các hoạt động vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tổ chức các hoạt động khuyến nông, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi địa phương. Các hình thức hoạt động trên đã có sức thuyết phục lớn, thu hút từ 70-80% số hộ nông dân tham gia. Hội viên đã chú trọng phát triển các ngành nghề thủ công, làm dịch vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, nuôi trồng các cây, con đặc sản như cây cảnh, hoa, nuôi ba ba, phát triển mạnh đàn lợn, trâu, bò lai Sind. Phong trào VAC phát triển khá trong các hộ nông dân tạo ra chuyển biến tích cực trong nông nghiệp, đời sống nhân dân được cải thiện. Đến năm 1995, có 308 hộ có mức thu nhập 10 triệu đồng/năm, chiếm 20% tổng số hộ; 1318

hộ có mức thu nhập 5 triệu đồng/năm, chiếm 67% số hộ. Đây là sự cố gắng rất lớn của các cấp hội nông dân trong việc thực hiện nhiệm vụ xoá đói, giảm nghèo, động viên hội viên vươn lên làm giàu chính đáng.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh thực hiện 2 cuộc vận động và 5 chương trình công tác do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình đã thu được kết quả rõ rệt. Đến năm 1992, số gia đình có thu nhập từ 3-5 triệu đồng tăng từ 2-3 % so với năm 1989, một số gia đình có thu nhập từ 10-15 triệu đồng/năm, tạo thêm được nhiều việc làm, thu hút được nhiều lao động, đời sống của hội viên được nâng lên. Trong những lúc khó khăn, các cơ sở hội đã vận động hội viên tạo điều kiện giúp 126 gia đình có hoàn cảnh neo đơn, ít vốn sản xuất được 225 kg thóc giống, 1.350 kg thóc, 3.750.000 đồng và 150 ngày công vào các việc tu sửa lại nhà sau mưa bão, lao động sản xuất khi mùa vụ bận rộn. Đồng thời, Hội Phụ nữ thị xã đã lập dự án vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm để hỗ trợ tạo việc làm mới cho 70 gia đình hội viên.

Cuộc vận động “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học” được đẩy lên một bước mới. Hằng năm, trong các dịp kỷ niệm ngày truyền thống, Hội đều triển khai sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ, nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền, giới thiệu

và thi tìm hiểu cuốn sách “Những điều cần cho sự sống”. Qua đó hỗ trợ tích cực cho các bậc cha mẹ về kiến thức nuôi dạy con tốt để hạn chế sự suy giảm về thể lực, trí tuệ, hạn chế thói hư tật xấu và tình trạng trẻ em bỏ học. Đây là cuộc vận động mang tính nhân văn sâu sắc và đem lại hiệu quả thiết thực. Hội đã mở nhiều lớp tập huấn cho các bà mẹ nuôi con từ 0-6 tuổi về phương pháp nuôi dạy con theo khoa học. Năm 1992, hội kết hợp với ngành giáo dục tổ chức Hội thi nuôi dạy con tốt, bé khỏe, bé ngoan. Kết quả, đã có 353 cặp mẹ con dự thi, trong đó có 85 cặp mẹ con nắm chắc kiến thức, 280 cháu đạt tiêu chuẩn bé khỏe, bé ngoan, bé năng khiếu.

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác đoàn của thị xã cũng gặp không ít khó khăn. Nhiều cơ sở công nghiệp quốc doanh và tiểu thủ công nghiệp không duy trì được sản xuất, thiếu việc làm và cũng đồng nghĩa với công tác đoàn không duy trì được hoạt động. Mặt khác, trong thanh niên nói chung cũng đang có sự phân hoá về nhận thức, tư tưởng, lối sống và thu nhập. Nhu cầu của thanh niên trở nên đa dạng hơn, thực tế hơn và quan tâm đến những vấn đề thiết thực như việc làm, thu nhập, trật tự xã hội. Một bộ phận thanh niên do thiếu rèn luyện, lại chịu ảnh hưởng của tiêu cực xã hội nên đã xa rời tổ chức đoàn.

Nghị quyết 8b-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), Nghị quyết số 04-NQ/TW (khoá VII) là những định hướng quan trọng hướng dẫn mọi hoạt động của công tác đoàn và phong trào thanh niên của thị xã. Đồng thời với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của mỗi đoàn viên, của các cấp bộ đoàn, đã giúp các cơ sở đoàn đứng vững và không ngừng nâng cao kết quả hoạt động góp phần xứng đáng vào việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã thực sự được các cấp bộ đoàn quan tâm, thông qua các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, bằng nhiều hình thức phong phú như báo tường, bản tin, hội trại, mít tinh, nói chuyện chuyên đề. Đặc biệt cuộc thi tìm hiểu về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội; thi tìm hiểu truyền thống của Đoàn, của Quân đội nhân dân Việt Nam đã có 12.354 bài dự thi. Cuộc thi tìm hiểu đất nước 50 mùa hoa, có 5.877 thanh thiếu niên tham gia đã có tác dụng tốt, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên, giúp cho đoàn viên, thanh thiếu niên gắn bó với tổ chức đoàn.

Phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực. Trong trường học, phong trào “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp” được duy trì thường xuyên, có

chiều sâu và đạt hiệu quả cao. Các loại hình câu lạc bộ đã góp phần đổi mới nội dung hoạt động đoàn, nâng cao chất lượng học tập. Toàn thị xã có 23 câu lạc bộ, thu hút hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên tham gia như câu lạc bộ môn học; ước mơ xanh của Đoàn trường Phổ thông Trung học Hà Nam. Câu lạc bộ cán bộ đoàn; tin học, ngoại ngữ của Đoàn trường Sư phạm cấp I - Mâm non, trường Công nhân Bưu điện I, trường Trung học Thủy lợi I. Phong trào khuyến học, khuyến tài được các đoàn trường quan tâm chỉ đạo, từ năm 1993-1996, khối trường học có 80 triệu đồng quỹ tài năng trẻ. Các hội thi “Tuổi trẻ sáng tạo”; “Thi nghiệp vụ” đã góp phần thúc đẩy phong trào học tập rèn luyện trong đoàn viên.

Đoàn Thanh niên nông thôn triển khai phong trào lập nghiệp xây dựng nông thôn mới. Đã làm tốt chương trình khuyến nông, tích cực đưa giống mới vào đồng ruộng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tập huấn khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất. Đoàn xã Thanh Châu đã xây dựng tổ sản xuất, chế biến lâm sản, tạo việc làm cho 20 thanh niên, phát huy tốt hiệu quả của 70 triệu đồng vốn vay theo nguồn của đoàn thanh niên.

Đoàn Thanh niên thị xã có 3 dự án vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, hỗ trợ, tạo việc làm cho 45 đoàn viên, thanh niên sản xuất kinh doanh có lãi,

bảo toàn được vốn, nâng cao thu nhập. Đồng thời tổ chức 2 lớp dạy cắt may cho 70 đoàn viên, thanh niên.

Trong sản xuất công nghiệp, Đoàn Thanh niên thể hiện rõ vai trò xung kích trong lao động sản xuất. Ngày càng có nhiều ca máy thanh niên, dây chuyền sản xuất thanh niên tiêu biểu của các đơn vị như dây chuyền lắp ráp tivi màu của Chi đoàn Công ty Điện tử - Điện máy; dây chuyền sản xuất bao bì của nhà máy Cơ khí Hà Nam; Tổng đài điện tử 32-K135 của Chi đoàn Bưu điện thị xã.

Trong phong trào tuổi trẻ giữ nước, Ban Thường vụ Thị đoàn đã cùng với các ngành, cơ sở đoàn tổ chức tốt việc tuyên truyền, động viên, gặp mặt, tiễn đưa anh em lên đường nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu. 27 đội thanh niên xung kích của 35 cơ sở đoàn đã phát huy vai trò tích cực trong bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn cũng như khắc phục hậu quả bão lụt. Phong trào kết nghĩa với Đôn 84 - bộ đội Biên phòng; trường Kỹ thuật mật mã, xí nghiệp X77, được giữ vững, có tác dụng hỗ trợ nhau trong tổ chức các hoạt động của Đoàn. Đoàn viên, thanh niên thị xã đã ủng hộ lực lượng vũ trang được 10.300.000 đồng ủng hộ quỹ thanh niên xung phong 400.000 đồng, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 2.500.000 đồng và 6.500.000 đồng mua sổ tiết kiệm tặng các gia đình chính sách.

Trên cơ sở 5 chương trình hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn đã hướng các em

thực hiện tốt phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ”. Các phong trào thi đua học tập diễn ra liên tục, sôi nổi, việc tổ chức thi đua giành giờ học tốt, ngày học tốt được duy trì thường xuyên. Các loại hình câu lạc bộ 100 điểm tốt, câu lạc bộ môn học, đôi bạn cùng tiến đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng học tập trong nhà trường. 100% liên đội đã xây dựng được quỹ “Vì bạn nghèo” với tổng số tiền là 36.148.000 đồng, đã giúp 1.537 lượt các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều liên đội xây dựng được quỹ “Tài năng trẻ” với số tiền là 57.400.000 đồng. Trong phong trào “Em yêu đường sắt quê hương”, 4 liên đội trường Trung học cơ sở có đường sắt chạy qua đã tổ chức các buổi lao động trên đoạn đường sắt do liên đội quản lý, tham gia bảo vệ các vật tư, thiết bị của ngành đường sắt.

Những kết quả đạt được trong phong trào đoàn là một trong những cơ sở để khẳng định dù còn nhiều khó khăn, nhưng tuổi trẻ thị xã Hà Nam đã có nhiều cống hiến và trưởng thành thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đoàn viên và thanh, thiếu nhi.

Các tổ chức hội quần chúng, bao gồm Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học dân tộc, Hội VAC, Hội Sinh vật cảnh, Hội Nuôi ong, các tổ chức tôn giáo, các câu lạc bộ, các tổ chức làm công tác từ thiện, nhân đạo... căn cứ

vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực vận động, tập hợp quần chúng thuộc các tầng lớp, giai cấp xã hội, để tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình; thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đồng thời làm công tác nhân đạo và từ thiện trên địa bàn.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu do công cuộc đổi mới mang lại, từ năm 1991-1995 Đảng bộ đã từng bước vươn lên vượt qua thử thách của cơ chế thị trường trong các năm 1991-1992. Quá trình lãnh đạo, Đảng bộ vừa trải nghiệm, vừa tìm tòi và thực hiện, vừa bổ sung, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với sự vận động của thực tế, tạo ra những điều kiện vật chất thuận lợi và cần thiết, vươn lên đứng vững trong năm 1993, ổn định và phát triển trong những năm 1994-1995. Kinh tế có bước tăng trưởng, bước đầu có tích lũy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đi vào ổn định, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới được khẳng định. Phấn khởi, tin tưởng trước những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân thị xã xiết chặt đội ngũ, đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, tạo ra sức mạnh tổng hợp, đưa thị xã phát triển nhanh, mạnh hơn nữa khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2005)

I- PHÁT HUY THÀNH TỰU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG THỊ XÃ PHỦ LÝ TRỞ THÀNH TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ - KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA TỈNH (1996-2000)

Sau 10 năm (1986-1996), tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu quan trọng về mọi mặt. Đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo quần chúng nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng được củng cố. Trong điều kiện đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996-2000)

nhằm xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Năm 1996, thị xã Hà Nam rất vinh dự và tự hào đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định phong tặng ngày 29/1/1996. Đây là phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước đã ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ, quân và dân thị xã trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong khí thế phấn khởi của nhân dân thị xã đón nhận danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và mừng Đảng, mừng xuân, Đảng bộ thị xã Hà Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội khai mạc ngày 22/3/1996 tại thị xã Hà Nam có 180 đại biểu chính thức được triệu tập thay mặt cho hơn 2.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, đánh giá những thắng lợi của công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, chỉ rõ nguyên nhân những việc chưa làm được và rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng phấn đấu trong 5 năm (1996-2000) là: xây dựng thị xã Hà Nam trở thành trung tâm kinh tế - văn hoá khu vực phía Bắc tỉnh với những mục tiêu chủ yếu, như:

1. Tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 12-15%, tăng thu ngân sách từ 15-20%, đảm bảo đủ chi và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

- Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong đó dịch vụ thương mại chiếm tỷ trọng 65%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 33%; nông nghiệp 2%.

2. Đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao và ổn định vững chắc, đến năm 2000 bình quân thu nhập đầu người là 450USD.

- Khuyến khích đầu tư phát triển, các thành phần kinh tế, tích cực tạo việc làm, đến năm 2000 giải quyết cơ bản việc làm cho 70% số lao động dôi dư.

- Thực hiện xoá đói giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2000 không còn hộ đói, quan tâm đến gia đình thuộc diện chính sách, thực hiện tốt cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ sinh hằng năm là 0,02%.

3. Phát triển sự nghiệp giáo dục theo hướng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, đến năm 2000 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trên địa bàn thị xã.

4. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế dịch vụ, thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công trình phúc lợi. Trong những năm trước mắt tập trung xây dựng một số công trình hạ tầng cấp bách: trường năng khiếu, trung tâm thương mại, quy hoạch chi tiết đường 1A, khu công viên, nhà máy nước...

5. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân và sức mạnh tổng hợp của các tổ chức quần chúng. Củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Căn cứ vào những mục tiêu chủ yếu trong 5 năm (1996-2000), Đại hội đã xây dựng 6 chương trình kinh tế - xã hội gồm: Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại; Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị; Chương trình tài chính, ngân sách; Chương trình văn hoá, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội; Chương trình an ninh, quốc phòng, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, phấn đấu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững.

Đại hội đã thảo luận, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XVIII gồm 29 đồng chí. Đồng chí Phạm Xuân Cán được bầu lại làm Bí thư Thị uỷ.

Tháng 01/1997, tỉnh Hà Nam được tái lập nhân dân thị xã được vinh dự thay mặt cho nhân dân toàn tỉnh đón các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân và các ban, ngành của tỉnh Hà Nam sau 32 năm hợp nhất với tỉnh Nam Định và Ninh Bình. Từ đây, thị xã được trở lại là một đơn vị hành chính của tỉnh Hà Nam, mang tên gọi cũ: thị xã Phủ Lý.

Những ngày đầu sau khi tách tỉnh, thị xã gặp nhiều khó khăn, nhất là sự biến động về công tác tổ chức cán bộ, một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt, chuyên viên các ban, ngành của thị xã được điều động bổ sung cho tỉnh. Đồng chí Phạm Xuân Cấn, Bí thư Thị uỷ lên giữ chức vụ Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ; đồng chí Trương Tôn Khả, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Hà Nam được điều động về làm Bí thư Thị uỷ.

Trong thời điểm lịch sử quan trọng tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã Phủ Lý trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Hà Nam, là một trong những trung tâm công nghiệp vật liệu xây dựng và tiểu thủ công nghiệp của vùng; là đô thị cửa ngõ phía nam của thủ đô Hà Nội và là đầu mối giao thông đường sắt, bộ và đường thuỷ liên vùng⁽¹⁾. Đảng bộ thị xã Phủ Lý tổ chức Đại hội bất thường vào ngày 28/ 11/

(1). Trích Quyết định số 372/QĐ-UB, ngày 2 tháng 6 năm 1997 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

1997 để đánh giá, bổ sung hoàn thiện các nhiệm vụ trọng tâm trong 3 năm (1997-2000).

Gần một năm sau Đại hội bất thường, do yêu cầu công tác, tháng 10/1998 đồng chí Phạm Văn Lãm, Bí thư Huyện uỷ Kim Bảng được điều về làm Bí thư Thị uỷ thay đồng chí Trương Tôn Khả.

Trong điều kiện mới, Đảng bộ và nhân dân thị xã tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, đưa quá trình đổi mới phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá thực hiện thắng lợi 6 chương trình kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra.

Về chương trình phát triển dịch vụ, thương mại:
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, Uỷ ban nhân dân thị xã đã xác định dịch vụ, thương mại là mũi nhọn của kinh tế thị xã, là thế mạnh trong quá trình phát triển. Ngày 11/12/1997, Uỷ ban nhân dân thị xã đề ra Quyết định số 221/QĐ-UB, ban hành kèm theo Quy định 141 về mở rộng và thu hút thị trường, tạo hành lang pháp lý, địa điểm, đất đai... để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế. Thực hiện chủ trương đó, các doanh nghiệp Nhà nước do thị xã quản lý được củng cố, sắp xếp, đổi mới phương pháp kinh doanh với quy mô và hình thức quản lý phù hợp với tình hình thực tế theo hướng thu hẹp. Đồng thời khuyến

khích các thành phần kinh tế khác phát triển các loại hình như mở đại lý, đại diện, cửa hàng bán buôn... tạo sự cạnh tranh lành mạnh. Tập trung xây dựng mô hình các ngành nghề dịch vụ cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, vận tải, bốc xếp hàng hoá, dịch vụ sửa chữa điện tử, may mặc, du lịch.

Các dịch vụ, thương mại ngoài quốc doanh phát triển sôi động, phong phú. Trong tổng số 1.301 hộ tham gia sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị xã có 962 hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại, chiếm 74%. Thành phần kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân đã thu hút, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động.

Ủy ban nhân dân thị xã đã đầu tư mở rộng xây dựng chợ Trấn, hoàn thành dự án xây dựng chợ mới và đề án thành lập công ty Chợ. Đẩy mạnh tiến độ thi công chợ Bầu tạm để thu hút, sắp xếp các hộ vào kinh doanh ổn định theo ngành hàng ở các chợ lớn và các chợ khu vực. Sắp xếp lại các địa điểm các hộ kinh doanh trên trục đường 1A, 21A và các trục đường chính nội thị, kiên quyết giải toả việc họp chợ dưới lòng đường, vỉa hè đường Mỹ Tho, đường Nguyễn Văn Trỗi của 188 hộ kinh doanh, gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan đô thị. Đi đôi với việc mở rộng thị trường, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo tốt công tác kiểm soát sản xuất hàng hoá lưu thông, chống buôn lậu, chống làm hàng giả. Tập trung vận

động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các Chỉ thị 657/TTg, 853/TTg của Thủ tướng Chính phủ, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào nề nếp, đúng pháp luật. Nhìn chung, lượng hàng hoá trên thị trường phong phú, đa dạng, giá cả cơ bản ổn định, cả trong những ngày lễ, ngày tết. Các đơn vị thương nghiệp quốc doanh sau khi được củng cố sắp xếp lại từng bước đổi mới ngành hàng, hình thức kinh doanh, kịp thời chiếm lĩnh thị trường.

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho dịch vụ, thương mại như: nhà hàng, khách sạn được nâng cấp để phục vụ khách du lịch tuyến Phủ Lý- Núi Cấm- Ba Sao- Chùa Hương và các tuyến du lịch Phủ Lý - Đọi Sơn (Duy Tiên) - Trần Thương (Lý Nhân), đồng thời đón bắt đầu tư nước ngoài, mở rộng kinh doanh, liên kết, khuyến khích các đơn vị nhà nước, tập thể, cá nhân đầu tư xây dựng cụm kinh tế dịch vụ, thương mại, xúc tiến xây dựng đường bờ sông kết hợp với kè sông Đáy từ cống Phủ Lý tới chợ Bầu và cầu Hồng Phú đến bến cảng Đọ Xá (Thanh Châu) dài 4 Km. Tuyến đường này hoàn toàn mới khi hoàn chỉnh sẽ tạo cảnh quan trên bến dưới thuyền tấp nập của thị xã ngã ba sông, phát triển các loại hình dịch vụ thu hút du khách qua Phủ Lý có chỗ dừng chân nghỉ ngơi và phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân.

Chương trình phát triển dịch vụ, thương mại của thị xã tuy còn gặp nhiều khó khăn, thị trường thiếu hấp

dẫn, chưa ổn định, có chợ còn chật hẹp, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư và các thành phần kinh tế từ bên ngoài, tỷ trọng chưa đạt so với chỉ tiêu Đại hội XVIII đề ra là 65% (bình quân 5 năm 1996-2000 chỉ đạt 61,5%)⁽¹⁾, nhưng doanh thu hàng năm vẫn tăng. Năm 1997, đạt 40 tỷ đồng, vượt 9% so với kế hoạch, tăng 33,33% so với năm 1996. Năm 1999, tính đến hết quý III, doanh thu đã đạt 54 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch và tăng 15% so với cùng kỳ năm 1998.

Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong quá trình thực hiện chương trình, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã gặp nhiều khó khăn, tính đến năm 1996, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn thị xã phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiết bị kỹ thuật, công nghệ sản xuất lạc hậu, vốn lưu động sản xuất kinh doanh ít, sản phẩm chưa có chất lượng cao, chưa có dự án lớn về phát triển sản xuất (trừ nhà máy bia - nước giải khát), một số doanh nghiệp chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp cũng có nhiều biến động, 4 hợp tác xã

(1). Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phú Lý tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2000-2005, tr1.

Điện Biên, Châu Giang, Tháng Tám, Đông Tiến bị giải thể; hợp tác xã Thanh Xuân ngừng hoạt động; còn lại 3 hợp tác xã hoạt động bình thường và 3 hợp tác xã hoạt động cầm chừng.

Từ năm 1997 tỉnh Hà Nam được tái lập, thị xã trở thành trung tâm kinh tế của tỉnh, cùng với sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hoá, Thị uỷ và Ủy ban nhân dân thị đã tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý, các điều kiện vật chất cần thiết và định hướng sản xuất kinh doanh như: liên doanh, liên kết kinh tế trong và ngoài tỉnh, kể cả với người nước ngoài. Ưu tiên vị trí, mặt bằng để các cơ sở yên tâm đầu tư sản xuất. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp có điều kiện phát triển, các doanh nghiệp Nhà nước khắc phục được tình trạng thua lỗ trong sản xuất, kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã có sự tăng trưởng và phát triển khá. Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có những chuyển biến tích cực, phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng

Các doanh nghiệp Nhà nước và các hợp tác xã thuộc thị xã quản lý đã được sắp xếp lại, tổ chức sản xuất kết hợp với kinh doanh, cải tiến hình thức khoán, quản. Một số đơn vị đã được mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả như: xí nghiệp Chế biến thực phẩm (xí nghiệp quốc doanh) sát nhập với Công ty

Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đã hình thành các tổ, nhóm, hộ gia đình tổ chức sản xuất theo mô hình các doanh nghiệp vừa và nhỏ gồm: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã tập trung vào các ngành như: chế biến thực phẩm sản xuất bánh kẹo, đậu phụ; cơ khí sản xuất cửa xếp, cửa kính khung nhôm, cửa sắt hoa, guồng tuốt lúa đập chân, máy đập đá mi ni; đồ mộc dân dụng sản xuất giường, tủ, bàn ghế, sa lông các loại; vật liệu xây dựng sản xuất gạch lát nền, gạch trang trí, bột đá, đá rửa, khẩu cống, tấm lợp; ngoài ra còn làm hàng thêu ren, hương thơm, giấy, vở học sinh, giấy da và gò hàn. Nhìn chung chủng loại mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp rất đa dạng, phong phú, nhiều mặt hàng đạt chất lượng khá, có thể cạnh tranh với hàng ngoại nhập.

Các đơn vị kinh tế đi vào hoạt động ổn định. Năm 1997, toàn thị xã có 7 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 6 công ty trách nhiệm hữu hạn, 10 tổ hợp, 384 hộ gia đình sản xuất kinh doanh. Năm 1999, các tổ hợp sản xuất phát triển mạnh 15 tổ sản xuất, 4 công ty trách nhiệm hữu hạn, 5 doanh nghiệp tư nhân, 600 hộ gia đình cá thể đang tổ chức dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp với 1.406 lao động.

Kinh tế tập thể còn 7 hợp tác xã với cơ sở vật chất, vốn hoạt động, lao động và mức lương cụ thể:

| STT | Tên cơ sở | Diện tích mặt bằng (m ²) | Vốn (triệu đồng) | | Số lao động | Lương bình quân tháng (100đ) |
|-----|-------------------------|--------------------------------------|------------------|----------|-------------|------------------------------|
| | | | Cố định | Lưu động | | |
| 1 | Hợp tác xã Quyết Tiến | 2.583 | 64,912 | 85,925 | 30 | 164 |
| 2 | Hợp tác xã Đại Đồng | 263 | 62,341 | - | 9 | 30 |
| 3 | Hợp tác xã Trường Thành | 3.700 | 123,88 | 41,58 | 13 | 250 |
| 4 | Hợp tác xã Hải Hà | 300 | 462,95 | 350,00 | 18 | 220 |
| 5 | Hợp tác xã Thắng Lợi | 3.146 | 900,00 | 48,000 | 18 | 350 |
| 6 | Hợp tác xã Tiến Hưng | 855 | 142,88 | 30,000 | 9 | 200 |
| 7 | Hợp tác xã Thanh Xuân | 665 | 216,87 | - | - | ngừng hoạt động |

Bảng kê phản ánh thực trạng các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp của thị xã Phủ Lý năm 1999

Tổng giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp liên tục tăng, năm 1997 đạt 5,786.006 tỷ đồng; năm 1998 đạt 8,650 tỷ đồng; năm 1999 đạt 11 tỷ đồng; 2000 đạt 138 tỷ đồng.

Từ năm 1996-2000, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã tuy còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất yếu kém, trang thiết bị lạc hậu thô sơ, vốn hoạt động thiếu, vay ngân hàng không đủ thủ tục thế chấp. Một số cơ sở chưa năng động, chậm đổi mới nhưng toàn ngành đã cố gắng vươn lên đứng vững trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị xã được Sở Công nghiệp đánh giá là đơn vị ổn định, giữ được nhiều hợp tác xã sản xuất có hiệu quả như hợp tác xã Trường Thành, Hồng Thái được Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng đơn vị tiên tiến xuất sắc. Tổ Minh Lực được Bộ Thương binh - Lao động và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen..

Sản xuất nông nghiệp của thị xã chiếm tỷ trọng nhỏ, 2% trong cơ cấu kinh tế nhưng vẫn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Đảng bộ đã tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (lần 1) khoá VIII về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”. Ngày 6/ 6/ 1997, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU về khuyến khích

và phát triển kinh tế, Nghị quyết chỉ rõ: trong quá trình đô thị hoá, đất đai nông nghiệp sẽ thu hẹp, thị xã cần thay đổi ngay cơ cấu sản xuất từ nông nghiệp sang thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, cơ khí nhỏ... Bản thân cơ cấu cây trồng cũng thay đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây có giá trị cao như: cây cảnh, hoa quả tươi, rau sạch... Vật nuôi chủ yếu là đặc sản, phải công nghiệp hoá chăn nuôi, áp dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Chuyển mô hình hợp tác xã nông nghiệp sang hợp tác xã dịch vụ, hỗ trợ từng khâu, từng vụ, từng ngành, mở thêm các ngành, nghề mới trong hợp tác xã nông nghiệp, gắn hợp tác xã với bộ máy chính quyền ở xã, thôn.

Được sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, ban quản lý hợp tác xã đã phát huy vai trò tự chủ của hộ nông dân, sản xuất nông nghiệp ở 2 xã có chiều hướng phát triển tốt. Năm 1997, là năm thời tiết bất thường, đầu vụ chiêm xuân rét đậm kéo dài, cuối vụ sâu bệnh phát triển, có nhiều ngày nắng nóng ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của cây trồng, vụ mùa chịu ảnh hưởng của mưa lớn, gây úng làm mất trắng 70 ha lúa, nhưng diện tích gieo trồng cả năm vẫn đạt 742 ha (trong đó có 451ha lúa). Năng suất lúa cả năm đạt 85,08 tạ/ha, sản lượng quy thóc đạt 1979 tấn, đạt 90% kế hoạch.

Năm 1998, thị xã đã tập trung chỉ đạo 2 hợp tác xã nông nghiệp khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo gieo cấy đủ diện tích, kịp thời vụ, tập trung chăm sóc và thu hoạch nhanh, gặt lúa và cây rau màu. Kết quả cả năm, tổng diện tích gieo trồng đạt 738,36 ha thấp hơn năm 1997, nhưng tổng sản lượng quy thóc đạt 2.355 tấn, tăng 19% so với năm 1997, trong đó sản lượng lúa đạt 1.945,25 tấn (năng suất vụ chiêm xuân đạt 48,5 tạ/ha, vụ mùa đạt 42,6 tạ/ha). Năm 1999, tổng diện tích gieo trồng đạt 776 ha tăng, cao nhất so với các năm trước. Năng suất lúa cả năm đạt 97 tạ/ha (vụ chiêm xuân đạt 49,5 tạ/ha, vụ mùa đạt 47,5 tạ/ha). Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.627 tấn, tăng 15,50% so với cùng kỳ năm 1998. Năng suất lúa tăng trưởng bình quân 5 năm (1996-2000) là 6,5%, bình quân lương thực đầu người hằng năm đạt 350kg thóc.

Bên cạnh việc đầu tư cho cây lúa, thị xã cũng chú trọng chỉ đạo sản xuất cây vụ đông. Cây trồng chủ yếu là lạc, ngô, đậu tương, khoai lang, khoai tây. Năm 1999, cây lạc trồng được 66 ha nhiều hơn vụ xuân 1998 là 4,4ha, đạt 115,75% kế hoạch, năng suất đạt 18 tạ/ha. Cây ngô gieo trồng được 57,5 ha, năng suất 24,5 tạ/ha, đạt sản lượng 140,85 tấn. Cây khoai lang trồng được 105 ha, năng suất 74,1 tạ/ha, sản lượng đạt 778 tấn tương đương 259 tấn lương thực quy thóc. Cây khoai tây trồng được 17,5 ha, năng suất đạt 112 tạ/ha, sản

lượng đạt 196 tấn đạt 108% so với kế hoạch. Cây đậu tương trồng được 7,5ha, năng suất 13,8tạ/ha, sản lượng đạt 10,35 tấn.

Đạt được kết quả này, ngoài yếu tố thuận lợi của thời tiết thì vấn đề quyết định là sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đảng bộ đã kiên quyết lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng. Năm 1997, Ủy ban nhân dân thị xã đã cấp 17 triệu đồng để 2 xã tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, cải tạo vườn tạp, phát triển thêm nghề phụ làm tăng thêm giá trị thu nhập trong các hộ xã viên. Đồng thời, nông dân 2 xã tích cực thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, có ý thức đầu tư thâm canh.

Cơ cấu giống lúa, cơ bản đã lựa chọn được các giống phù hợp với điều kiện của địa phương, cho năng suất cao và ổn định như các giống lúa thuần Trung Quốc: Khang dân 18, ả 32...; các giống lúa lai: Tạp giao 4, lai hai dòng... Cơ cấu mùa vụ chuyển đổi theo hướng: vụ đông xuân tăng giống xuân muộn, chiếm tới 95% diện tích; vụ mùa: giảm diện tích mùa muộn chỉ còn 3-4%, tăng diện tích mùa sớm, tạo điều kiện phát triển các cây chủ lực và vụ đông như: lạc, ngô, khoai tây, đậu tương... Những tiến bộ khoa học, kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất ngày càng tăng, cho năng suất cao như trồng lạc che phủ nilon, sử dụng các chế

phân bón cho lúa, sử dụng loại phân đa yếu tố bón cho cây trồng. Vì vậy đã đem lại năng suất lao động cao, làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người nông dân.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng chăn nuôi gia đình. Tổng đàn lợn toàn thị hằng năm đều tăng, năm 1997 có 8.100 con, năm 1998 có 8.200 con, năm 1999 có 8.300, nhưng cơ bản không đạt kế hoạch đề ra. Đàn trâu, bò liên tục giảm, năm 1997 có 480 con, năm 1998 giảm xuống còn 385 con và năm 1999 còn 360 con. Thị xã đã thường xuyên chỉ đạo tổ chức tiêm phòng dịch cho gia súc và phòng bệnh dại cho đàn chó.

Năm 2000, Đảng bộ thị xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 4/5/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 08/KH-UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về tổ chức chuyển đổi đất nông nghiệp, nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất, dồn từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, mỗi hộ tối đa chỉ còn 5 thửa để tạo điều kiện ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Ở xã Thanh Châu và Liêm Chính thành lập Ban chỉ đạo vận động nông dân chuyển đổi ruộng đất, thời gian bắt đầu triển khai tháng 7/2000 đến tháng 6/2001 cả 2 xã đã hoàn thành việc dồn đổi ruộng đất để nông dân ổn định sản

xuất. Năm 2000, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 25 triệu đồng/ha/năm, đã có một số diện tích đất được chuyển đổi trồng hoa, dưa chuột xuất khẩu đạt từ 50-70 triệu đồng/ha/năm và hình thành mô hình trang trại ở Thanh Châu.

Công tác phòng chống bão, lụt, úng, làm thuỷ lợi nội đồng được duy trì tốt, hằng năm được chú trọng triển khai theo kế hoạch. Năm 1997, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo hoàn thành đắp đê sông Hồng và đê nam Châu Giang theo kế hoạch của tỉnh; xây dựng xong cống Phủ Lý con và cống Phú Đông mới. Năm 1998, tiến hành lấp phần còn lại của cống Phú Đông cũ, xây kè tả Đáy (đoạn Phù Vân- Cầu Hồng Phú) đảm bảo chất lượng công trình và thời gian thi công. Đồng thời xây dựng xong đề án cải tạo nâng cấp đê bồi nam Châu Giang thành đê chính nam Châu Giang. Công tác thuỷ lợi nội đồng, nạo vét mương máng được tiến hành thường xuyên. Các ngành chức năng đã làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý những điểm xung yếu trên các tuyến đê của Phủ Lý, đảm bảo an toàn đê điều, tài sản của Nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân.

Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị. Đảng bộ đã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội

phục vụ, các tuyến điện chiếu sáng, các công trình cấp thoát nước, xây dựng kiên cố kè sông Đáy; từng bước khắc phục tình trạng xuống cấp, tiến tới xây dựng 100% nhà mái bằng, nhà cao tầng trong các trường học, xây dựng xong trường năng khiếu, nhà thi đấu thể dục, thể thao, nhà thiếu nhi, công viên thị xã, sửa chữa rạp chiếu bóng Biên Hoà, xây dựng hoàn thiện nhà máy nước, bệnh viện II, phòng khám đa khoa, trung tâm dân số kế hoạch hoá gia đình, các trung tâm y tế phường, xã; hiện đại hoá mạng lưới thông tin liên lạc, đảm bảo thông suốt, kịp thời đến các phường, xã; phấn đấu đến năm 2000 đảm bảo có 30 máy điện thoại/1.000 dân; nâng khả năng cấp nước sạch của thị xã từ 30 lít lên 120 lít/người/ngày; nâng mức điện năng tiêu thụ bình quân đầu người hàng năm lên 600KW và hạ giá điện ở 2 xã nông nghiệp.

Thị xã đã huy động mọi nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh, ngân sách địa phương, nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác để tập trung có trọng tâm, trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội của thị. Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý xây dựng cơ bản để ngăn chặn tiêu cực, lãng phí, thất thoát vốn Nhà nước, nhất là các khâu thiết kế, xác định đơn giá xây dựng, nghiệm thu công trình. Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt việc giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở hạ tầng. Năm 1996, đã giải phóng mặt bằng khu tái định cư thị xã

Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ IX và Nghị quyết của Ban Thường vụ Thị uỷ tháng 8/1996, tiến hành xây dựng kế hoạch phát triển đô thị 1996-2000 và nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm (1997-1998), tập trung vào các mục tiêu đường, trường, điện, nước, vệ sinh môi trường và văn minh đô thị.

Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ quyết tâm tập trung các điều kiện triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể của thị xã được tỉnh phê duyệt và thực hiện có hiệu quả mục tiêu “đường, trường, điện, nước”, xây dựng các công trình kinh tế, phúc lợi xã hội.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Đảng bộ đã chủ trương rà soát lại công tác xây dựng và quản lý đô thị từng bước chi tiết hoá tổng thể, hoàn chỉnh đề án xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thống nhất và ổn định lâu dài việc cấm mốc chỉ giới quốc lộ 1A đi qua địa phận thị xã và giải quyết nút giao thông Hồng Phú; thực hiện tốt việc bảo dưỡng, duy tu hệ thống đường bộ, hệ thống đường thoát nước; phấn đấu nhựa hoá các tuyến đường nội thị, bê tông hoá trục đường chính 2 xã Liêm Chính, Thanh Châu và các ngõ phố nội phường; thực hiện có hiệu quả chương trình giao thông còn lại trong 2 năm 1996-1997; tập trung xây dựng những công trình hạ tầng cấp bách như trung tâm thương mại, khách sạn du lịch, các cơ sở

271

đường Mỹ Tho⁽¹⁾ với đường 62 qua khu công viên văn hoá của thị xã.

Đường Nguyễn Viết Xuân dài 1km nối từ Đông sang Tây song song với đường Biên Hoà, với tổng vốn đầu tư được duyệt là 1.332 triệu đồng.

(1). Nay là đường Lê Lợi.

Đường bờ sông Đáy kết hợp với kè sông Đáy, tuyến đường này từ cống Phủ Lý tới cầu Hồng Phú⁽¹⁾ qua chợ Bầu đến bến cảng Độ Xá⁽²⁾ dài 4 km.

Đường Mỹ Tho, từ đường 1A qua bến ô tô đến bờ sông dài 200m (vốn đầu tư 300 triệu đồng) được thực hiện sau khi chuyển bến ô tô xuống phía Nam.

Đường đê bao qua cống dưới đê nam Châu Giang ra cây số 2 đường 62 dài 2km, hiện tại đã được cắm mốc chỉ giới, khi xây dựng đường này, tạo cho đê bao vững chắc và mở rộng thị xã về phía đông.

Sau 2 năm thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp, đã cơ bản làm xong đường liên xã và 60% đường phố bằng bê tông và đá dăm. Đến hết năm 1997, hoàn thành chương trình giao thông theo kế hoạch với tổng vốn đầu tư khoảng 5 tỷ đồng. Vừa triển khai làm đường, Ủy ban nhân dân thị xã vừa tổ chức, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP và Chỉ thị 317/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đô thị, ý thức chấp hành của nhân dân đã được nâng cao, đường đã được thông, hè đã thoáng hơn, thị xã coi đây là nhiệm vụ thường xuyên để duy trì trật tự an toàn giao thông đô thị.

(1). Cầu phao di Chi-nê cũ.

(2). Xã Thanh Châu